

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

KHOA Y DƯỢC

-----o0o-----



BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

**Chuyên đề: QUY TRÌNH CẤP PHÁT
THUỐC NGOẠI TRÚ TẠI
BỆNH VIỆN PHỔI VĨNH LONG**

Chuyên ngành: DƯỢC

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SINH VIÊN THỰC HIỆN
TS. BIỆN CÔNG TRUNG	Nguyễn Mai Phương Anh MSSV: 129 LỚP: CD Dược 2021 (Ngoài giờ)

Vĩnh Long, tháng 05 năm 2024

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

KHOA Y DƯỢC

-----o0o-----



BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

**Chuyên đề: QUY TRÌNH CẤP PHÁT
THUỐC NGOẠI TRÚ TẠI
BỆNH VIỆN PHỔI VĨNH LONG**

Chuyên ngành: DƯỢC

*BỆNH VIỆN PHỔI VĨNH LONG VÀ NHÀ THUỐC LONG
CHÂU*

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	NHÓM SINH VIÊN THỰC HIỆN
TS. BIỆN CÔNG TRUNG	Nguyễn Mai Phương Anh MSSV: 129 LỚP: CD Dược 2021 (Ngoài giờ)

Vĩnh Long, tháng 05 năm 2024

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
Thực tập tốt nghiệp

Họ và tên nhận xét, đánh giá:

Bộ môn:

Khoa:

Họ và tên học sinh/sinh viên:

Lớp:

Ngành:

Khoá học:

Tên đề tài:

Ý kiến nhận xét: *(nhận xét về hình thức, nội dung, ưu điểm, hạn chế, tính ứng dụng,.....)*

Đánh giá:

Người nhận xét, đánh giá
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, em xin bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc đến **Ban giám hiệu** nhà trường cùng tất cả các thầy cô giáo đang trực tiếp giảng dạy tại Trường Cao đẳng Vĩnh Long đã tận tình dạy bảo, truyền đạt những kiến thức quý báu về chuyên môn trong suốt thời gian vừa qua. Đặc biệt là thầy: **TS. Biện Công Trung** đã tận tình hướng dẫn và hỗ trợ em trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thành báo cáo tốt nghiệp này.

Em cũng xin chân thành cảm ơn **DSCK I. Nguyễn Kiến Quốc** – Trưởng khoa Dược Bệnh viện Phổi Vĩnh Long cùng các anh chị dược sĩ làm việc tại khoa Dược bệnh viện và **DS. Đoàn Minh Hiễn** – Dược sĩ phụ trách chuyên môn của nhà thuốc Long Châu 1305 đã tạo điều kiện giúp đỡ em trong quá trình thực tập tại cơ sở.

Cuối cùng, em xin gửi lời cảm ơn đến gia đình và toàn thể các anh chị cùng lớp đã luôn sát cánh giúp đỡ, dìu dắt nhau trong suốt quãng thời gian ba năm học tập tại trường.

Em xin chân thành cảm ơn!

Vĩnh Long, tháng 05 năm 2024

Sinh viên

Nguyễn Mai Phương Anh

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	i
MỤC LỤC.....	ii
DANH MỤC BẢNG.....	v
DANH MỤC HÌNH.....	vi
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	vii
LỜI MỞ ĐẦU.....	1
PHẦN NỘI DUNG.....	2
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ BỆNH BIỆN PHỔI VĨNH LONG VÀ NHÀ THUỐC LONG CHÂU.....	2
1.1 Tổng quan về bệnh viện Phổi Vĩnh Long.....	2
1.1.1 Giới thiệu về bệnh viện Phổi Vĩnh Long.....	2
1.1.2 Sơ đồ tổ chức bệnh viện Phổi Vĩnh Long.....	3
1.2 Tổng quan về nhà thuốc Long Châu.....	4
1.2.1 Giới thiệu về nhà thuốc Long Châu.....	4
CHƯƠNG 2. NỘI DUNG QUÁ TRÌNH THỰC TẬP.....	5
2.1 Tại khoa Dược – Vật tư y tế bệnh viện Phổi Vĩnh Long.....	5
2.1.1 Sơ đồ tổ chức tại khoa Dược – Vật tư y tế.....	5
2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ của khoa Dược – Vật tư y tế.....	5
2.1.3 Quy trình quản lý cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế tại các khoa phòng...6	
2.1.4 Quy trình thống kê, kế toán về thanh toán tiền thuốc, hóa chất, vật tư y tế...7	
2.1.5 Quy trình sắp xếp, lưu trữ, bảo quản kho, kiểm soát chất lượng thuốc..... 8	
2.1.6 Quy trình kiểm tra, quản lý tủ thuốc tại các khoa phòng..... 11	
2.1.6.1 <i>Lập danh mục cơ số thuốc tủ trực</i> 11	
2.1.6.2 <i>Quản lý tủ thuốc trực</i> 12	
2.1.6 Chức trách nhiệm vụ của từng nhân viên trong khoa Dược.....12	
2.1.6.1 <i>Nhiệm vụ, quyền hạn chung của Trưởng khoa trong bệnh viện</i> 12	
2.1.6.2 <i>Phụ trách hoạt động chuyên môn của Nhà thuốc bệnh viện</i> 13	
2.1.6.3 <i>Công tác Dược lâm sàng- Thông tin thuốc, tư vấn sử dụng thuốc</i> 13	
2.1.6.4 <i>Phụ trách thống kê dược – Cung tiêu của Khoa Dược</i> 14	

2.1.6.5 Thủ kho thuốc BHYT ngoại trú.....	15
2.1.6.6 Thủ kho vật tư y tế – Thủ kho Covid.....	15
2.1.6.7 Thủ kho Thiết Bị Y Tế - Oxy dược dụng.....	16
2.1.7 Hoạt động khoa dược bệnh viện Phổi Vĩnh Long.....	17
2.1.7.1 Quy trình nhập - xuất thuốc, hoá chất, vật tư y tế.....	17
2.2 Tại nhà thuốc Long Châu.....	21
2.2.1 Tổng quan về cơ sở thực tập.....	21
2.2.1.1 Mô tả.....	21
2.2.1.2 Vai trò của Dược sĩ phụ trách chuyên môn tại nhà thuốc Long Châu.....	22
2.2.2 Hoạt động bán lẻ thuốc.....	22
2.2.2.1 Sơ đồ nhà thuốc.....	23
2.2.2.2 Quy mô hoạt động.....	23
2.2.3 Quy trình xây dựng một nhà thuốc đạt chuẩn GPP.....	25
2.2.3.1 Hồ sơ kinh doanh.....	25
2.2.3.2 Quy trình lập hồ sơ xin thẩm định nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP.....	26
2.2.3.3 Các S.O.P nhà thuốc.....	26
2.2.4 Cách nhập thuốc và bán thuốc.....	26
2.2.4.1 Cách nhập thuốc.....	26
2.2.4.2 Cách bán thuốc.....	27
2.2.5 Công tác sắp xếp, phân loại và bảo quản thuốc.....	27
2.2.5.1 Sắp xếp, phân loại thuốc.....	27
2.2.5.2 Bảo quản thuốc.....	30
2.2.6 Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.....	32
2.2.6.1 Quy trình hướng dẫn, tư vấn sử dụng thuốc cho khách hàng tại nhà thuốc Long Châu.....	32
2.2.6.1 Phân tích 10 đơn thuốc.....	33
CHƯƠNG 3. QUY TRÌNH CẤP PHÁT THUỐC NGOẠI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN PHỔI VĨNH LONG.....	44
3.1 Quy trình cấp phát thuốc ngoại trú Bệnh viện Phổi Vĩnh Long.....	44
3.1.1 Mục đích.....	44
3.1.2 Phạm vi áp dụng.....	44

3.1.3 Nội dung.....	45
3.2 Hoạt động cấp phát thuốc ngoại trú tại Bệnh viện Phổi Vĩnh Long.....	47
3.2.1 Tiếp nhận đơn thuốc.....	47
3.2.2 Giám định toa.....	48
3.2.4 Kiểm tra thuốc.....	49
3.2.5 Giao thuốc cho người bệnh.....	49
3.2.6 Kiểm kê cuối ngày.....	49
3.2.7 Lưu hồ sơ.....	49
CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ.....	50
4.1 Kết luận.....	50
4.2 Đề nghị.....	50
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	viii

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Một số nhóm thuốc tại nhà thuốc Long Châu.....	28
Bảng 2. Một số yêu cầu bảo quản thuốc tại nhà thuốc Long Châu.....	30

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Thực tập tại bệnh viện Phổi Vĩnh Long.....	2
Hình 2. Sơ đồ tổ chức bệnh viện Phổi Vĩnh Long.....	3
Hình 3. Sơ đồ tổ chức khoa Dược – Vật tư y tế tại bệnh viện Phổi Vĩnh Long.....	5
Hình 4. Mẫu phiếu lĩnh dịch truyền.....	7
Hình 5. Cấp phát thuốc cho bệnh nhân có thẻ Bảo hiểm y tế.....	20
Hình 6. Nhà thuốc Long Châu tại khóm 3 Thị trấn Tam Bình.....	21
Hình 7. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.....	25
Hình 8. Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.....	25
Hình 10. Tủ thuốc kê đơn.....	29
Hình 11. Tủ trưng bày thực phẩm chức năng.....	29
Hình 12. Các hộp thuốc lấy lẻ dược đánh dấu X.....	31
Hình 13. Khu vực thuốc kiểm soát đặc biệt.....	32
Hình 14. Toa thuốc số 01.....	33
Hình 15. Toa thuốc số 02.....	34
Hình 16. Toa thuốc số 03.....	35
Hình 17. Toa thuốc số 04.....	36
Hình 18. Toa thuốc số 05.....	37
Hình 19. Toa thuốc số 06.....	38
Hình 20. Toa thuốc số 07.....	39
Hình 21. Toa thuốc số 08.....	40
Hình 22. Toa thuốc số 09.....	41
Hình 23. Toa thuốc số 10.....	42
Hình 24. Hồ sơ quy trình cấp phát thuốc ngoại trú bệnh viện Phổi Vĩnh Long.....	44
Hình 25. Bảng hướng dẫn quy trình nhận thuốc cho bệnh nhân.....	47
Hình 26. Quầy cấp thuốc BHYT.....	47
Hình 27. Đơn thuốc hợp lệ tại Bệnh viện Phổi Vĩnh Long.....	48
Hình 28. Công tác chuẩn bị thuốc để cấp phát.....	49

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Thuật ngữ

- Nguyên tắc FIFO/FEFO: thuốc có hạn dùng, nhập trước thì phát trước, nhập sau thì phát sau/thuốc có hạn dùng ngắn thì phát trước.

- ADR: Phản ứng có hại của thuốc

- GPP: Thực hành Tốt cơ sở bán lẻ thuốc

Từ viết tắt

- P.KHTD: Phòng kế hoạch tổng hợp

- VTYT: Vật tư Y tế

- TW: Trung ương

- QĐ: Quyết định

- UBND: Ủy ban nhân dân

- ĐH: Đại học

- CTCLQG: Chương trình chống lao Quốc Gia

- TT: Thông tư

- BHYT: Bảo hiểm y tế

- BYT: Bộ Y tế

- SYT: Sở Y tế

- HĐT&ĐT: Hội đồng thuốc và điều trị

- KHSCC: Khoa hồi sức cấp cứu

- KCLS: Khoa cận lâm sàng

- DSDH: Dược sĩ Đại học

- DS: Dược sĩ

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay, ngành dược có vai trò quan trọng trong hệ thống chăm sóc sức khỏe, đóng góp đáng kể cho những tiến bộ y tế và sức khỏe của bệnh nhân. Dược sĩ là thành viên không thể thiếu trong việc phòng và điều trị bệnh, góp phần quan trọng trong việc sử dụng thuốc của bệnh nhân.

Chính vì vậy mà người dược sĩ cần có sự hiểu biết toàn diện về thuốc, bao gồm từ việc nghiên cứu, điều chế thuốc đến hướng dẫn sử dụng thuốc, điều này đòi hỏi phải có nền tảng kiến thức vững chắc.

Kết hợp giữa việc học và hành, giữa lý thuyết và thực tiễn, thực tập tốt nghiệp là một phần quan trọng không thể thiếu trong quá trình trở thành một dược sĩ tương lai. Được sự hỗ trợ của nhà trường, em đã có cơ hội thực tập tốt nghiệp tại khoa Dược Bệnh viện Phổi Vĩnh Long và chuỗi nhà thuốc Long Châu. Được tham gia và học hỏi rất nhiều kinh nghiệm thực tế ngoài những kiến thức chuyên môn sâu rộng trên ghế nhà trường.

Qua quá trình thực tập, em hiểu sâu hơn về trách nhiệm của người dược sĩ tại cơ sở bán lẻ thuốc đối với người dân. Nắm vững hơn về nhiệm vụ của người dược sĩ tại khoa Dược bệnh viện, đồng thời thực hiện nghiên cứu đề tài “***QUY TRÌNH CẤP PHÁT THUỐC NGOẠI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN PHỔI VĨNH LONG***”.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ BỆNH VIỆN PHỔI VĨNH LONG VÀ NHÀ THUỐC LONG CHÂU

1.1 Tổng quan về bệnh viện Phổi Vĩnh Long

1.1.1 Giới thiệu về bệnh viện Phổi Vĩnh Long



Hình 1. Thực tập tại bệnh viện Phổi Vĩnh Long

Địa chỉ: Số 290/16, ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bệnh viện: Tuyến Tỉnh

Điện thoại: 0270.3896115 - 0941313344

Thông tin: Bệnh viện Phổi Vĩnh Long được thành lập theo quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 13/02/2009 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Bệnh viện phổi Vĩnh Long là bệnh viện công lập Hạng 2 trực thuộc Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long. Đồng thời chịu sự quản lý và chỉ đạo chuyên môn của Bệnh viện Phổi TW Bệnh viện đảm bảo chuyên môn và hạ tầng để đảm nhận chức năng thăm khám tại địa phương. Thực hiện tốt các biện pháp phòng tránh, nâng cao ý thức chống dịch bệnh của người dân. Bên cạnh hoạt động thăm khám, bệnh viện còn hỗ trợ các công tác đào tạo, nghiên cứu y học. Bệnh viện phổi Vĩnh Long là địa chỉ vàng trong thăm khám và điều trị tại Vĩnh Long.

Tầm nhìn:

- Trở thành một bệnh viện có chuyên môn cao nhất về hô hấp của tỉnh Vĩnh Long và so với 1 số tỉnh lân cận. Đồng thời là cơ sở thực hành chuyên khoa hô hấp cho sinh viên các trường ĐH Y Dược trong khu vực.

- Đáp ứng tối đa nhu cầu khám chữa bệnh chuyên khoa hô hấp chất lượng cao cho nhân dân tỉnh Vĩnh Long và khu vực lân cận.

Sứ mệnh:

- Cung cấp môi trường làm việc và điều kiện làm việc tốt nhất cho cán bộ nhân viên với thu nhập ngày một nâng cao.

- Nơi người bệnh trao trọn niềm tin và nhận được sự tận tâm, chuyên nghiệp của đội ngũ y bác sĩ và nhân viên bệnh viện.

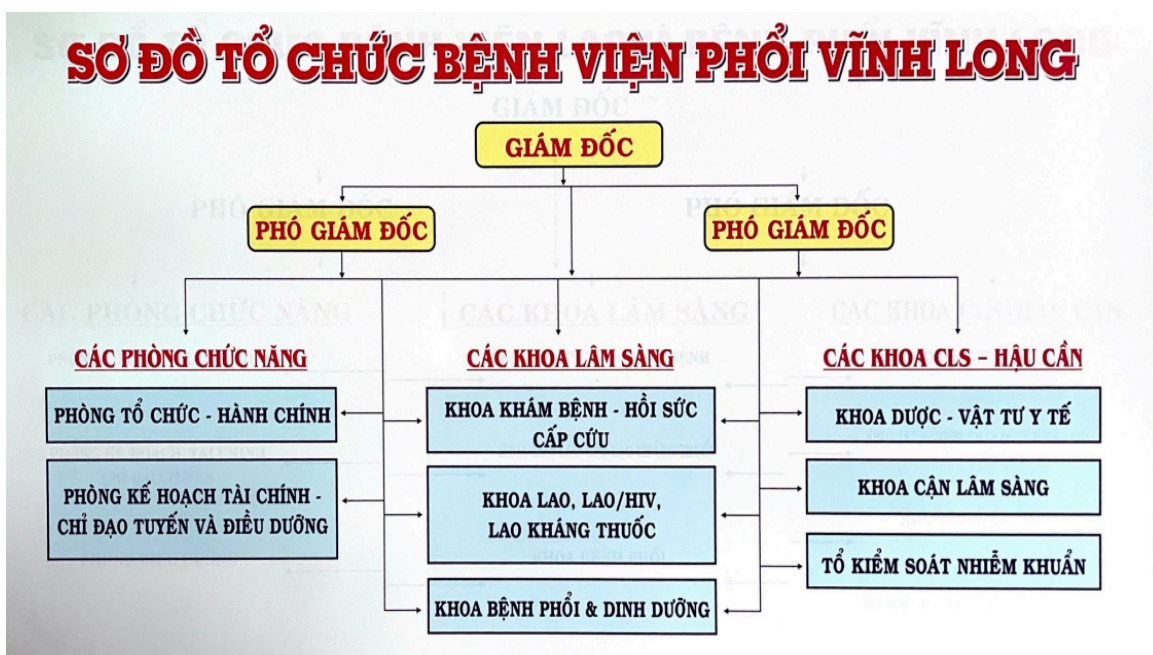
- Là một tập thể đoàn kết, chuyên môn cao, không ngừng phấn đấu vươn lên, coi trọng đạo đức nghề nghiệp, trọng dụng nhân tài, mang tài năng cống hiến cho sự nghiệp chữa bệnh cứu người, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Lấy sự hài lòng của người bệnh và sự hài lòng của nhân viên bệnh viện làm thước đo của sự thành công và phát triển bền vững của bệnh viện.

Giá trị cốt lõi:

Đoàn kết - Năng động - Tôn trọng - Trách nhiệm

1.1.2 Sơ đồ tổ chức bệnh viện Phổi Vĩnh Long



Hình 2. Sơ đồ tổ chức bệnh viện Phổi Vĩnh Long

1.2 Tổng quan về nhà thuốc Long Châu

1.2.1 Giới thiệu về nhà thuốc Long Châu

- Trực thuộc Công ty Cổ Phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT – là thành viên Tập đoàn FPT, hệ thống Nhà thuốc FPT Long Châu là chuỗi bán lẻ dược phẩm uy tín hàng đầu Việt Nam.

Năm 2007, thành lập với kinh nghiệm gần 20 năm trong ngành bán lẻ dược phẩm. Năm 2019, mở rộng quy mô với 32 nhà thuốc tại 5 tỉnh thành. Năm 2022, tiên phong phủ sóng khắp 63 tỉnh thành tại Việt Nam. Tất cả các nhà thuốc trực thuộc hệ thống đều đạt chuẩn GPP, với đội ngũ dược sĩ có chuyên môn và giàu kinh nghiệm.

Nhiệm vụ:

- Cung cấp và đảm bảo số lượng thuốc, chất lượng thuốc thông thường đến thuốc chuyên khoa, vật dụng y tế cho khách hàng.

- Theo dõi việc sử dụng thuốc an toàn và hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý cho người mua.

- Là cơ sở thực hành của các trường đào tạo chuyên ngành dược.

- Bảo tồn vốn kinh doanh và tham gia nộp ngân sách nhà nước.

- Đảm bảo giá thành hợp lý đến tay người tiêu dùng.

- Bảo quản, theo dõi việc bán lẻ thuốc theo nhu cầu điều trị bệnh và các nhu cầu khác.

- Tham gia theo dõi, quản lý kinh phí sử dụng thuốc.

Sứ mệnh

Hệ thống Nhà thuốc FPT Long Châu luôn mong muốn được chăm sóc, phục vụ sức khỏe cộng đồng với chất lượng tốt nhất và giá cả hợp lý.

Giá trị cốt lõi

Chất lượng tốt - Uy tín hàng đầu

Tất cả các Nhà thuốc trực thuộc hệ thống đều đạt chuẩn Thực hành thuốc tốt – GPP, với đội ngũ dược sĩ có chuyên môn và giàu kinh nghiệm.

Cam kết tư vấn cho khách hàng theo tiêu chí 4 đúng:

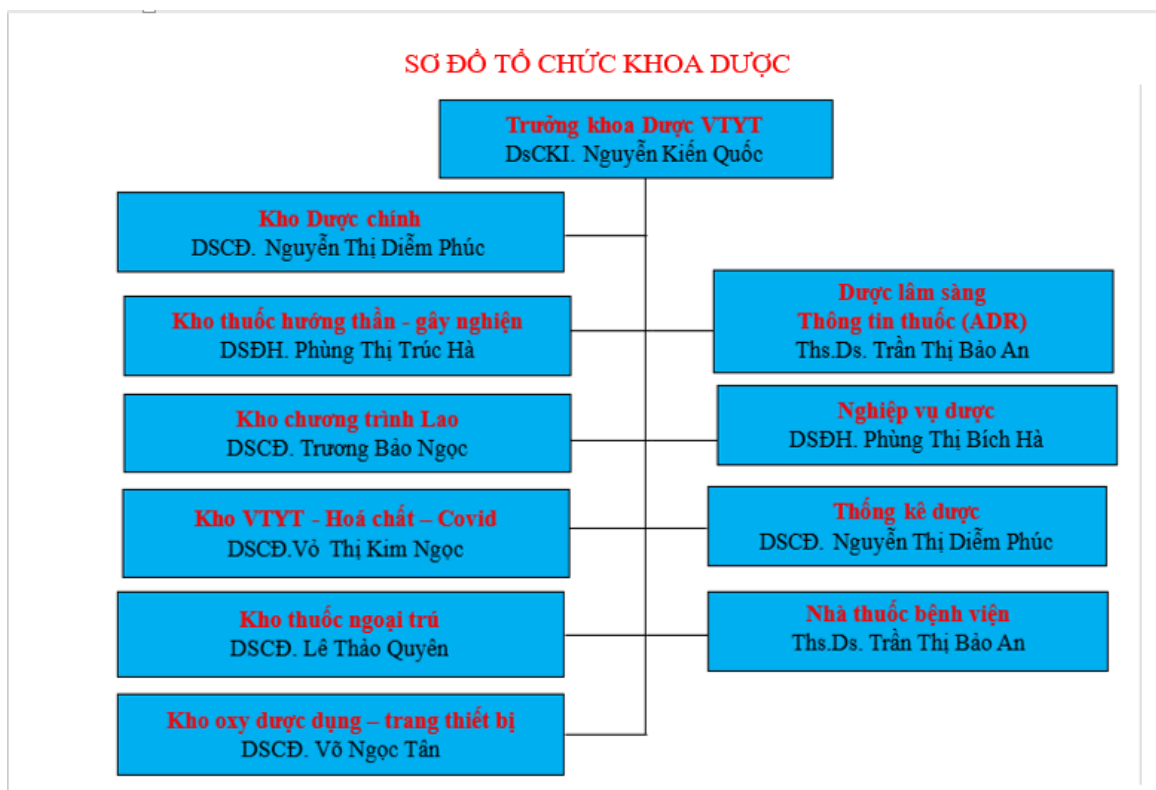
Đúng thuốc - Đúng liều - Đúng cách - Đúng giá

Tất cả thuốc và sản phẩm tại chuỗi nhà thuốc FPT Long Châu đều được nhập từ chính hãng, được kiểm soát chất lượng theo quy trình chặt chẽ và bán đúng với giá niêm yết.

CHƯƠNG 2. NỘI DUNG QUÁ TRÌNH THỰC TẬP

2.1 Tại khoa Dược – Vật tư y tế bệnh viện Phổi Vĩnh Long

2.1.1 Sơ đồ tổ chức tại khoa Dược – Vật tư y tế



Hình 3. Sơ đồ tổ chức khoa Dược – Vật tư y tế tại bệnh viện Phổi Vĩnh Long

2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ của khoa Dược – Vật tư y tế

❖ Chức năng

Phòng Vật tư - Thiết bị y tế của bệnh viện là phòng nghiệp vụ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Bệnh viện và chịu trách nhiệm trước giám đốc về toàn bộ công tác vật tư, thiết bị y tế trong Bệnh viện.

❖ Nhiệm vụ

1. Cung ứng thuốc, vật tư, trang thiết bị.
2. Pha chế hoá chất cho bệnh viện và các điểm xét nghiệm lao trong mạng lưới chống lao của tỉnh theo quy định của CTCLQ.
3. Căn cứ kế hoạch chung của Bệnh viện lập dự trù, kế hoạch mua sắm, thay thế, sửa chữa, thanh lý tài sản, thiết bị y tế trong Bệnh viện, trình giám đốc duyệt và tổ chức thực hiện việc cung ứng đầy đủ thiết bị y tế, vật tư tiêu hao theo kế hoạch được duyệt.
4. Tổ chức đấu thầu, mua sắm, sửa chữa và tổ chức thanh lý tài sản, thiết bị y tế theo quy định chung của Nhà nước.

5. Tổ chức duy tu, bảo dưỡng thiết bị y tế kịp thời.

6. Xây dựng phương án lắp đặt, cải tạo máy theo quy phạm Việt Nam, tiêu chuẩn Việt Nam để trình cấp trên phê duyệt theo thẩm quyền.

7. Lập hồ sơ, lý lịch cho tất cả các loại máy, xây dựng quy định vận hành, bảo quản và kỹ thuật an toàn sử dụng máy. Đối với những máy đắt tiền, quý hiếm phải có người trực tiếp bảo quản sử dụng theo quyết định của giám đốc Bệnh viện.

8. Tổ chức thực hiện việc kiểm tra định kỳ và đột xuất việc sử dụng và bảo quản thiết bị y tế. Mỗi lần kiểm tra phải ghi nhận xét và ký tên vào hồ sơ lý lịch máy.

9. Kiểm tra công tác bảo hộ lao động, đặc biệt đối với các máy tối nguy hiểm theo danh mục quy định của Nhà nước.

10. Định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình quản lý và sử dụng vật tư thiết bị y tế trong bệnh viện trình giám đốc.

11. Tổ chức học tập cho các thành viên trong bệnh viện hoặc các bệnh viện tuyến dưới học tập về bảo quản, sử dụng, sửa chữa thiết bị y tế nhằm nâng cao tay nghề và sử dụng thiết bị y tế có hiệu quả.

2.1.3 Quy trình quản lý cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế tại các khoa phòng

a) Khoa Dược duyệt thuốc trước khi cấp phát.

b) Cấp phát thuốc cho khoa lâm sàng:

- Trưởng khoa Dược hoặc dược sĩ được ủy quyền duyệt Phiếu lĩnh thuốc trong giờ hành chính;

- Khoa Dược bảo đảm việc cấp phát thuốc, hóa chất (pha chế, sát khuẩn) đầy đủ và kịp thời theo Phiếu lĩnh thuốc, hóa chất của khoa lâm sàng, cận lâm sàng;

- Tùy thuộc vào điều kiện nhân lực của đơn vị, Khoa Dược đưa thuốc đến các khoa lâm sàng hoặc khoa lâm sàng nhận thuốc tại khoa Dược theo quy định của Giám đốc bệnh viện.

c) Phát thuốc theo đơn cho người bệnh ngoại trú có thẻ bảo hiểm y tế.

e) Từ chối phát thuốc nếu phát hiện sai sót trong đơn thuốc hoặc Phiếu lĩnh thuốc, thông báo lại với bác sĩ kê đơn và bác sĩ ký duyệt; phối hợp với bác sĩ lâm sàng trong việc điều chỉnh đơn thuốc hoặc thay thế thuốc.

f) Kiểm tra, đối chiếu khi cấp phát thuốc:

- Thẻ thức phiếu lĩnh thuốc hoặc đơn thuốc;

- Kiểm tra tên thuốc, nồng độ (hàm lượng), dạng bào chế, liều dùng, đường dùng, khoảng cách dùng thuốc trên đơn thuốc với thuốc sẽ giao;

- Nhân thuốc;

- Chất lượng thuốc;
- Số lượng, số khoản thuốc trong đơn thuốc, phiếu lĩnh thuốc với số thuốc sẽ giao.

g) Sau khi cấp phát phải vào thẻ kho theo dõi thuốc hàng ngày.

h) Cấp phát thuốc theo nguyên tắc thuốc nhập trước xuất trước, thuốc có hạn dùng ngắn hơn xuất trước. Chỉ được cấp phát các thuốc còn hạn sử dụng và đạt tiêu chuẩn chất lượng.

i) Vào sổ theo dõi xuất, nhập hoặc thẻ kho

SỞ Y TẾ VINH LONG
BỆNH VIỆN PHỔI VINH LONG
Khoa Bệnh Phổi và Dinh dưỡng

MS: 02D/BV-01

PHIẾU LĨNH DỊCH TRUYỀN

Số phiếu: 2024_04_08_2 (Liên tục)

Nơi giao: kho thuốc
Nơi nhận: Tủ thuốc khoa bệnh phổi

Mã	Tên thuốc Nồng độ, hàm lượng	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
			Yêu cầu	Thực phát			
4845	Kali Clorid	Viên	22	22	745.00	16,390.00	
4843	Natri Clorid 0,9%	Chai	18	18	6,080.00	109,440.00	
4897	Natri Clorid 3%	Chai	4	4	8,190.00	32,760.00	
5314	Oronka Glucose 5%	Chai	4	4	6,800.00	27,200.00	
4864	Sodium Chloride 0,9%	Chai	23	23	6,300.00	144,900.00	
4944	Nước Cối Pha Tiêm	Chai	4	4	8,400.00	33,600.00	

Tổng cộng: 6 khoản
Tổng số tiền: 364,290.00

Ngày 08 tháng 04 năm 2024

Trưởng Khoa Dược: *[Signature]*
Người phát: *[Signature]*
Người lĩnh: *[Signature]*
Trưởng khoa điều trị: *[Signature]*

ĐSCKI Nguyễn Kiên Quốc
ĐS Nguyễn Thị Tâm Phúc

Hình 4. Mẫu phiếu lĩnh dịch truyền

2.1.4 Quy trình thống kê, kế toán về thanh toán tiền thuốc, hóa chất, vật tư y tế

❖ Thống kê, báo cáo:

- Xây dựng hệ thống sổ theo dõi xuất, nhập thuốc, hóa chất (pha chế, sát khuẩn) và lưu trữ chứng từ, đơn thuốc theo quy định hoặc có hệ thống phần mềm theo dõi, thống kê thuốc. Nếu có sở có phần mềm theo dõi, quản lý xuất, nhập thì hàng tháng in thẻ kho ra, ký xác nhận và lưu trữ lại theo quy định.

- Thống kê dược: cập nhật số lượng xuất, nhập thuốc, hóa chất (pha chế, sát khuẩn) và đối chiếu định kỳ hoặc đột xuất.

- Phối hợp với phòng Tài chính – Kế toán thực hiện việc báo cáo theo quy định tại điểm c Điều 10 của Thông tư 22 Bộ Y tế.

a) Thanh toán: Khoa Dược thống kê và tổng hợp số lượng đã cấp phát đối chiếu với chứng từ xuất, nhập và chuyển phòng Tài chính – Kế toán thanh quyết toán.

- b) Xử lý thuốc thừa, thiếu, hư hao, thuốc hết hạn dùng.
- c) Thuốc hết hạn dùng phải được tiến hành hủy theo quy định về quản lý chất lượng thuốc.
- d) Thuốc do khoa lâm sàng trả lại được kiểm tra và tái nhập theo quy trình kế toán xuất, nhập.
- e) Thuốc viện trợ, thuốc phòng chống dịch bệnh, thiên tai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

❖ Kiểm kê thuốc, hóa chất

a) **Thời gian kiểm kê:**

- Kiểm kê thuốc, hóa chất (pha chế, sát khuẩn) tại khoa Dược 1 tháng/lần. Các cơ sở thuốc tự vệ, chống bão lụt và các cơ sở khác kiểm kê theo từng quý và có quy định về luân chuyển cơ sở thuốc này.

- Kiểm kê thuốc tử trực tại các khoa lâm sàng 3 tháng/lần.

b) **Quy định về Hội đồng kiểm kê:**

- Hội đồng kiểm kê tại kho của khoa Dược hàng tháng gồm: Trưởng khoa Dược, Kế toán (thông kê) dược, Thủ kho dược và cán bộ phòng Tài chính – Kế toán.

- Hội đồng kiểm kê tại khoa lâm sàng: thành lập tổ kiểm kê, ít nhất có 3 người do đại diện khoa Dược làm tổ trưởng, điều dưỡng của khoa và điều dưỡng viên là thành viên.

- Hội đồng kiểm kê của bệnh viện cuối năm gồm: lãnh đạo bệnh viện là Chủ tịch hội đồng; trưởng khoa Dược là thư ký hội đồng; Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp; Trưởng phòng Tài chính – Kế toán; Trưởng phòng Điều dưỡng; kế toán dược; thủ kho Dược là ủy viên.

c) **Nội dung kiểm kê:**

- Đối chiếu sổ theo dõi xuất, nhập với chứng từ.

- Đối chiếu sổ sách với thực tế về số lượng và chất lượng.

- Xác định lại số lượng, chất lượng thuốc, hóa chất (pha chế, sát khuẩn), tìm nguyên nhân thừa, thiếu, hư hao.

- Lập biên bản kiểm kê thuốc, hóa chất (pha chế, sát khuẩn), vật tư y tế tiêu hao.

- Nếu chất lượng không đạt yêu cầu, Hội đồng kiểm kê làm biên bản xác nhận và đề nghị cho xử lý.

2.1.5 Quy trình sắp xếp, lưu trữ, bảo quản kho, kiểm soát chất lượng thuốc

❖ **Sắp xếp**

Sắp xếp riêng từng nhóm mặt hàng, thông thường sẽ có các nhóm hàng như nhóm dược phẩm dùng để trị bệnh, nhóm thực phẩm chức năng, nhóm thiết bị y tế...

Để việc sắp xếp nói trên được diễn ra thuận tiện thì người dược sĩ cần có cách nhận biết mặt hàng để sắp xếp thuốc vào kho theo đúng vị trí đã thiết lập.

Việc này sẽ giúp được sĩ dễ dàng nhận dạng thuốc cũng như lấy thuốc nhanh chóng. Đồng thời qua đó còn giúp họ so sánh được mức tiêu thụ sản phẩm thuốc trong cùng một nhóm để bổ sung và nhập hàng theo nhu cầu thực tế.

Sắp xếp theo yêu cầu bảo quản của từng loại thuốc vì mỗi loại thuốc sẽ có cách thức và điều kiện bảo quản khác nhau.

Sắp xếp theo quy định chuyên môn, theo đó:

+ Nhóm thuốc độc thuộc nằm ở bảng A và B phải được xếp riêng hoặc phải được đặt ở tủ có khóa để đảm bảo an toàn

+ Với hàng chờ xử lý thì phải có đề nhãn và xếp vào khu vực chuyên biệt

+ Các mặt hàng dễ vỡ sẽ được đặt dưới thấp, trong cùng và không được xếp chồng lên nhau để tránh hư hỏng

Sắp xếp theo nguyên tắc: dễ tìm, dễ kiểm tra và dễ lấy. Đồng thời phải đảm bảo được tính thẩm mỹ cũng như gọn gàng trong quá trình sắp xếp.

Sắp xếp dựa trên nguyên tắc FEFO và FIFO. Theo đó:

Với FEFO thì hạn sử dụng của thuốc sẽ được lưu ý và ưu tiên xếp những hàng có hạn sử dụng ngắn ra ngoài cùng.

Với FIFO thì sẽ xếp dựa trên thời gian sản xuất cũng như thời gian nhập lô và xuất lô.

Với hàng bán lẻ thì những hộp đã mở trước phải ưu tiên sử dụng và chỉ mở hộp nguyên sau khi thuốc tại hộp bán lẻ đã hết.

Ngoài quy định về cách sắp xếp các loại thuốc thì các tài liệu, văn phòng phẩm cũng như tư trang cũng cần được sắp xếp theo quy trình khoa học và sạch sẽ theo đúng quy định.

◆ Lưu trữ

- Khoa dược gồm các kho: kho chẵn, kho lẻ, kho y cụ, kho vaccin và kho BHYT ngoại trú thuốc của khoa dược.

- Thuốc nhập về sau khi đã kiểm tra đầy đủ theo hoá đơn, thủ kho sắp xếp theo từng loại thuốc, nhóm thuốc vào kho chẵn, tên thuốc quay ra ngoài nếu không còn nguyên thùng thì cột lại từng bó 10 hộp hoặc xếp theo hàng 5,10 cho dễ kiểm tra. Thuốc gây nghiện, hướng tâm thần xếp trong tủ riêng.

- Vật tư y tế tiêu hao xếp vào kho y cụ theo từng loại, từng nhóm, nếu đựng trong hộp, trong thùng phải ghi tên từng loại thùng hoặc hộp.

- Kho BHYT ngoại trú sắp xếp thuốc theo nhóm, thuốc còn nguyên hộp xếp trong tủ phía trong, thuốc lẻ trong ngăn trên kệ xoay phía ngoài.

- Kho lẻ sắp xếp thuốc theo nhóm trong tủ.

◆ **Bảo quản**

- Thực hiện 5 chống cho tất cả các kho:

- Chống ẩm
- Chống mối, mọt, chuột
- Chống cháy
- Chống quá hạn dùng.
- Chống mất mát, hư hao

- Kho y cụ: mở cửa sổ thông gió, buổi trưa mở quạt, máy lạnh, các loại y cụ xếp trên kệ, hoá chất xếp trên ballet.

- Kho chần: thuốc xếp trong tủ, trên kệ, dịch truyền xếp trên ballet, trong kho có mở máy lạnh, nhiệt độ trong kho 26°C, độ ẩm không quá 75%.

- Các loại thuốc có yêu cầu bảo quản đặc biệt được để trong tủ lạnh (có nhiệt kế theo dõi nhiệt độ từ 2°C - 8°C).

- Kho lẻ, kho vaccin, kho BHYT ngoại trú, thuốc và vật tư y tế tiêu hao được xếp trong tủ theo từng loại, từng nhóm. Kho có quạt máy, máy lạnh.

◆ **Kiểm soát chất lượng**

● **Kiểm tra khi nhập thuốc vào kho:**

Khi các Công ty giao thuốc cho khoa dược, thủ kho chần, nghiệp vụ dược, thống kê dược, kế toán bệnh viện phải:

- Kiểm tra tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, đơn vị, số lượng đúng với hoá đơn giao hàng.

- Kiểm tra hạn sử dụng của từng loại thuốc trên hoá đơn, nếu loại thuốc nào có hạn sử dụng gần (còn 06 tháng hết hạn sử dụng) đề nghị nơi bán đổi lại.

- Quan sát bằng mắt bên ngoài viên thuốc, ống thuốc (nếu bị đổi màu, nứt bể đề nghị nơi bán đổi lại).

- Sau khi đã kiểm tra đầy đủ các bước trên, kế toán bệnh viện ký nhận vào mặt sau hoá đơn.

● **Nhập thuốc vào kho:**

- Đánh phiếu nhập kho các thuốc theo hoá đơn đã nhập vào máy, kiểm tra giá thầu của các công ty.

- Ghi thẻ kho.

- Sắp xếp thuốc vào kho chần: trên kệ và trong tủ theo từng nhóm thuốc.

- Kế toán khoa dược kiểm tra lại hóa đơn mua hàng và phiếu nhập kho. Sau khi kiểm tra nếu đúng thì in phiếu nhập kho.

- Nộp hoá đơn và phiếu nhập kho lên phòng Tài chính kế toán.

● **Hồ sơ chứng từ**

- Hoá đơn mua hàng.

- Phiếu nhập kho.

- Biên bản kiểm kê.

- Báo cáo nhập xuất tồn.

- Báo cáo sử dụng thuốc gây nghiện, hướng tâm thần sáu tháng đầu năm, sáu tháng cuối năm, 1 năm.

- Báo cáo công tác dược bệnh viện mỗi tháng, quý, sáu tháng đầu năm, sáu tháng cuối năm.

- Bảng theo dõi hạn dùng thuốc.

- Sổ theo dõi xuất, nhập thuốc gây nghiện, hướng tâm thần.

- Phiếu theo dõi nhiệt độ, độ ẩm các kho.

◆ **Báo cáo thuốc, hoá chất, vật tư y tế**

- Thủ kho thường xuyên kiểm tra số lượng, hạn sử dụng, chất lượng thuốc

- Kiểm kê kho cuối tháng, cân đối kho.

- Báo cáo số lượng hàng còn tồn nhiều, ít sử dụng hoặc gần hết hạn sử dụng cho Trưởng khoa.

- Lập danh sách các mặt hàng này nhắc nhở bác sĩ sử dụng.

- Hàng tháng báo cáo sử dụng thuốc gây nghiện, hướng tâm thần, báo cáo công tác dược về Sở Y tế.

- Báo cáo nhập, xuất, tồn, báo cáo sử dụng cho bộ phận kế toán bệnh viện vào ngày 05 tháng sau.

2.1.6 Quy trình kiểm tra, quản lý tủ thuốc tại các khoa phòng

2.1.6.1 Lập danh mục cơ sở thuốc tủ trực

- Tủ trực tại các khoa: Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng lập danh mục cơ sở thuốc tủ trực (gồm các thuốc cấp cứu, dịch truyền, thuốc thông thường, vật tư y tế, dụng cụ cấp cứu) cho phù hợp với tình hình bệnh tật của Khoa, gửi lên Trưởng Khoa Dược kiểm tra và trình Giám Đốc ký duyệt cơ sở.

- Tủ thuốc trực tại khoa dược: Trưởng khoa dược đề nghị số lượng, chủng loại thuốc, dịch truyền, vật tư y tế cho danh mục tủ trực dược, trình Giám Đốc ký duyệt.

2.1.6.2 Quản lý tủ thuốc trực

*** Tủ trực tại các khoa**

- Số lượng thuốc, vật tư y tế trong tủ thuốc trực của khoa do khoa trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý (số lượng, quá trình bảo quản, theo dõi hạn dùng).

- Y tá hành chánh của khoa điều trị đến Khoa Dược lĩnh thuốc, vật tư y tế đúng theo cơ sở được duyệt, sắp xếp vào tủ trực quản lý đúng quy chế dược.

- Thuốc gây nghiện, hướng tâm thần sắp xếp ngăn riêng đúng qui chế dược.

- Thuốc kháng sinh, thuốc thường, dịch truyền và vật tư y tế được sắp xếp gọn gàng trong tủ.

- Danh mục cơ số thuốc tủ trực được dán trước cánh cửa tủ trực. Khoa dược lưu lại bảng danh mục cơ số thuốc của các khoa để theo dõi quản lý. Hàng ngày tủ thuốc trực phải được điều dưỡng trực kiểm tra (số lượng, chất lượng và hạn dùng...) ký giao, nhận bàn giao đầy đủ vào sổ trực.

- Mỗi sáng y tá hành chánh cập nhật vào máy, in phiếu lĩnh, trưởng khoa Dược ký duyệt lĩnh bổ sung vào cơ số tủ trực số lượng các thuốc đã sử dụng cho bệnh nhân trong đêm.

*** Tủ trực tại khoa dược**

- Cấp phát thuốc, vật tư y tế bổ sung cho các khoa ngoài giờ hành chánh từ 11:00 đến 13 và từ 15:00 đến 7:00 giờ sáng hôm sau. Các ngày nghỉ, ngày lễ trực 24 giờ, không để thiếu thuốc cấp cứu sử dụng cho bệnh nhân.

- Thống kê, người giao trực sẽ lĩnh bổ sung từ kho cho đủ cơ số, bàn giao trực mỗi buổi sáng, ký nhận vào sổ trực dược đầy đủ.

2.1.6 Chức trách nhiệm vụ của từng nhân viên trong khoa Dược

2.1.6.1 Nhiệm vụ, quyền hạn chung của Trưởng khoa trong bệnh viện

- Tổ chức hoạt động của khoa theo Thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2011.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc bệnh viện về mọi hoạt động của khoa và công tác chuyên môn về dược tại các khoa lâm sàng, nhà thuốc trong bệnh viện.

- Tham gia Hội đồng thuốc và điều trị, tham mưu cho Giám đốc bệnh viện, Chủ tịch Hội đồng thuốc và điều trị về lựa chọn thuốc sử dụng thuốc trong bệnh viện; làm đầu mối trong công tác đấu thầu thuốc, kiểm tra, giám sát việc kê đơn, sử dụng thuốc nhằm tăng cường công hiệu quả sử dụng thuốc và nâng cao chất lượng điều trị.

- Căn cứ vào kế hoạch chung của bệnh viện, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc cung ứng, bảo quản và sử dụng thuốc, hoá chất sinh phẩm xét nghiệm.

- Tổ chức thực hiện việc nhập, xuất, thống kê báo cáo, phối hợp với phòng Tài chính – Kế toán thanh toán quyết toán, theo dõi, quản lý kinh phí sử dụng thuốc đảm bảo chính xác, theo đúng các quy định hiện hành.

- Theo dõi, kiểm tra việc bảo quản thuốc, nhập, xuất thuốc, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm.

- Cập nhật thường xuyên các văn bản quy định về quản lý chuyên môn.

- Tham gia nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các thành viên trong khoa và học viên khác theo sự phân công

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc bệnh viện giao.

2.1.6.2 Phụ trách hoạt động chuyên môn của Nhà thuốc bệnh viện

- Dự trù thuốc sử dụng cho nhà thuốc hàng tháng dựa trên tình hình sử dụng thuốc của Bệnh viện và thực hiện hoàn chỉnh công tác báo cáo của Nhà thuốc.

- Nhập hóa đơn, kiểm nhập thuốc vào nhà thuốc bệnh viện

- Kiểm tra đơn giá, niêm yết giá thuốc nhà thuốc bệnh viện

- Hàng tháng kiểm kê đối chiếu sổ sách của Nhà thuốc với kế toán – thống kê Dược.

2.1.6.3 Công tác Dược lâm sàng- Thông tin thuốc, tư vấn sử dụng thuốc

- Chịu trách nhiệm về thông tin thuốc trong bệnh viện, triển khai mạng lưới theo dõi, giám sát, báo cáo tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR) và công tác cảnh giác dược.

- Tư vấn về sử dụng thuốc an toàn, hợp lý cho Hội đồng thuốc và điều trị, cán bộ y tế và người bệnh.

- Tham gia theo dõi, kiểm tra, giám sát việc kê đơn thuốc nội trú và ngoại trú nhằm đẩy mạnh việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc sử dụng thuốc trong bệnh viện; chịu trách nhiệm tính toán hiệu chỉnh liều đối với người bệnh cần điều chỉnh liều; được quyền xem xét thay thế thuốc (nếu phát hiện thấy có tương tác trong kê đơn, kê đơn cùng hoạt chất, thuốc trong kho của khoa Dược hết) bằng thuốc tương đương đồng thời thông tin lại cho khoa lâm sàng biết và thống nhất việc thay thế thuốc.

- Thông tin về thuốc: tên thuốc, hoạt chất, liều dùng, liều độc, quá liều; hiệu chỉnh liều cho các đối tượng người bệnh đặc biệt; chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn của thuốc, tương tác thuốc, tương hợp, tương kỵ của thuốc; lựa chọn thuốc trong điều trị; sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai/cho con bú, các lưu ý khi sử dụng thuốc.

- Thông báo kịp thời những thông tin về thuốc mới: tên thuốc, thành phần; tác dụng dược lý, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều dùng đến các khoa lâm sàng.

- Tư vấn cho Hội đồng thuốc và điều trị trong việc lựa chọn thuốc đưa vào Danh mục thuốc dùng trong bệnh viện, trong việc xây dựng tiêu chí lựa chọn thuốc trong đấu thầu.

- Tư vấn về sử dụng thuốc cho bác sĩ kê đơn lựa chọn thuốc trong điều trị.

- Hướng dẫn về sử dụng thuốc cho điều dưỡng, người bệnh nhằm tăng cường sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; hướng dẫn cách dùng, đường dùng, khoảng cách dùng, thời điểm dùng thuốc; hướng dẫn, theo dõi, giám sát điều trị.

- Tham gia phổ biến, cập nhật các kiến thức chuyên môn liên quan đến thuốc và sử dụng thuốc cho cán bộ y tế.

- Tham gia công tác cảnh giác dược; theo dõi, tập hợp các báo cáo về tác dụng không mong muốn của thuốc trong đơn vị và báo cáo về Trung tâm Quốc gia về Thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc. Đề xuất biện pháp giải quyết và kiến nghị về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn.

- Kiểm tra việc sử dụng thuốc trong tủ trực tại các khoa lâm sàng

- Tham gia nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các thành viên trong khoa và học viên khác theo sự phân công.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Trưởng khoa Dược yêu cầu. Chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa Dược về nhiệm vụ được phân công.

2.1.6.4 Phụ trách thống kê dược – Cung tiêu của Khoa Dược

- Đầu mối tiếp nhận, cấp phát và thực hiện những báo cáo số liệu về thuốc đặc trị bệnh Covid-19 (dược BHYT/SYT cấp) về cơ quan cấp trên khi được yêu cầu.

- Theo dõi, thống kê chính xác số liệu thuốc nhập về kho Dược, số liệu cấp phát cho nội trú, ngoại trú và cho các nhu cầu đột xuất khác

- Đảm nhiệm việc cung ứng thuốc-vtyt-hóa chất-oxy dược dụng trong toàn viện.

- Thực hiện việc điều phối thuốc sử dụng trong toàn viện sao cho đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu điều trị.

- Là thư ký khi được Trưởng khoa yêu cầu trong cuộc họp HĐT&ĐT.

- Dự trữ thuốc – vật tư y tế – hóa dược – oxy dược dùng hàng tháng dựa trên tình hình sử dụng của bệnh viện và số lượng tồn cuối tháng.

- Theo dõi sát tình hình sử dụng thuốc – vật tư y tế – hóa dược – oxy dược dụng tại Bệnh viện, đưa ra ý kiến tham mưu chính xác cho Trưởng khoa trong việc dự trữ thuốc, vật tư, hóa chất theo kết quả thầu, nhằm đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc – vật

tư y tế – hóa dược – oxy dược dụng chất lượng, kịp thời, giá cả hợp lý phù hợp với mô hình bệnh tại đơn vị.

- Thực hiện báo cáo số liệu thống kê khi nhận được yêu cầu của Giám đốc hoặc Trưởng khoa Dược.

- Thực hiện báo cáo công tác khoa Dược, tình hình sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao trong bệnh viện định kỳ hàng năm theo Thông tư 22/2011/TT-BYT

- Định kỳ kiểm tra việc bảo quản, quản lý, cấp phát thuốc tại khoa Dược.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Trưởng khoa Dược giao.

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa Dược về nhiệm vụ được phân công.

2.1.6.5 Thủ kho thuốc BHYT ngoại trú

- Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nguyên tắc về “Thực hành tốt bảo quản thuốc”, đảm bảo an toàn của kho thuốc BHYT ngoại trú và nhà thuốc bệnh viện

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập thuốc theo quy định của công tác khoa Dược và báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất cho Trưởng khoa về công tác kho và cấp phát

- Dự trữ thuốc BHYT ngoại trú hằng ngày.

- Hàng tháng kiểm kê đối chiếu sổ sách với kế toán – thống kê Dược.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Trưởng khoa Dược phân công.

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa Dược về nhiệm vụ được phân công.

2.1.6.6 Thủ kho vật tư y tế – Thủ kho Covid

- Thực hiện việc dự trữ văn phòng phẩm.

- Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nguyên tắc về “Thực hành tốt bảo quản thuốc”, đảm bảo an toàn của kho.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập thuốc theo quy định của công tác Dược và báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất cho Trưởng khoa về công tác kho và cấp phát kho.

- Trực tiếp phát thuốc cho các khoa Lâm Sàng và kho BHYT ngoại trú

- Làm thẻ kho hàng ngày.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng thuốc có trong kho.

- Kiểm kê kho và đối chiếu với kế toán – thống kê Dược, kế toán tài chính đúng quy định.

- Kiểm kê kho vật tư y tế - kho Covid định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng và kiểm kê cuối năm.

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa Dược về nhiệm vụ được phân công

2.1.6.7 Thủ kho Thiết Bị Y Tế - Oxy dược dụng

● **Quản lý kho trang thiết bị y tế:**

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập Thiết Bị Y Tế - Oxy theo quy định của công tác Dược và báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất cho Trưởng khoa về công tác kho và cấp phát kho.

- Trực tiếp phát Thiết Bị Y Tế cho các khoa Lâm Sàng (Có sổ sách lưu trữ hồ sơ).

- Trực tiếp tiếp nhận Thiết Bị Y Tế từ Công ty hoặc đơn vị khác gửi đến khi được Trưởng khoa phân công (Có sổ sách lưu trữ hồ sơ).

- Trực tiếp nhận thiết bị y tế từ khoa lâm sàng trả về khoa dược (Có sổ sách lưu trữ hồ sơ).

- Kiểm kê Thiết Bị Y Tế: số lượng tồn còn lại tại khoa dược và số lượng đang sử dụng tại khoa lâm sàng định kỳ cuối năm.

- Nhiệm vụ: nắm vững danh mục trang thiết bị y tế tại Khoa Lao – Khoa Phổi – Khoa KHSCC – KCLS – Khu điều trị Covid và phân loại danh mục trang thiết bị y tế toàn bệnh viện ra thành danh mục đang sử dụng, sửa chữa để tiếp tục sử dụng và không còn sử dụng được.

● **Quản lý kho oxy dược dụng:**

- Quản lý kho oxy: nhập, xuất, tồn. Nhận và trả bình oxy con cho các khoa

- Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nguyên tắc về “Thực hành tốt bảo quản thuốc”, đảm bảo an toàn của kho.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập Thiết Bị Y Tế-Oxy theo quy định của công tác Dược và báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất cho Trưởng khoa về công tác kho và cấp phát kho.

- Trực tiếp tiếp nhận Oxy từ Công ty giao đến (Có sổ sách lưu trữ hồ sơ).

- Trực tiếp kiểm kê kho oxy hàng ngày, nhận trả bình oxy con từ khoa lâm sàng trả về kho oxy và liên hệ trả lại khoa lâm sàng khi đã được bơm đầy. Trực tiếp báo cáo tình hình số lượng oxy có trong kho cho Trưởng khoa và liên hệ công ty dự trữ số lượng..

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Trưởng khoa Dược phân công.

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa Dược về nhiệm vụ được phân công.

2.1.7 Hoạt động khoa dược bệnh viện Phổi Vĩnh Long

2.1.7.1 Quy trình nhập - xuất thuốc, hoá chất, vật tư y tế

*** NHẬP**

- Tất cả các loại thuốc, hoá chất, VTYT từ các nguồn mua hay viện trợ đều phải được kiểm nhập trước khi nhập kho.

1.1. Hội đồng kiểm nhập do Giám đốc bệnh viện ký quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng kiểm nhập gồm: Trưởng khoa Dược, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, thủ kho, thống kê dược, cán bộ cung ứng (ng nghiệp vụ dược).

1.2. Nội dung kiểm nhập: kiểm tra về chủng loại, số lượng, chất lượng thuốc, hóa chất đối với mọi nguồn thuốc (mua, viện trợ, dự án, chương trình) trong bệnh viện. Cụ thể theo các yêu cầu sau:

+ Khi kiểm nhập cần tiến hành đối chiếu giữa hóa đơn với thực tế và kết quả thầu về các chi tiết của từng mặt hàng như: tên thuốc, tên hóa chất, nồng độ (hàm lượng), đơn vị tính, quy cách đóng gói, số lượng, số lô, đơn giá, hạn dùng, hãng sản xuất, nước sản xuất;

+ Thuốc nguyên đai, nguyên kiện được kiểm nhập trước trong vòng 24 giờ, toàn bộ thuốc được kiểm nhập trong thời gian tối đa là một tuần từ khi nhận về kho;

+ Lập biên bản khi hàng bị hư hao, thừa, thiếu và thông báo cho cơ sở cung cấp để bổ sung, giải quyết;

+ Khi nhận hàng kiểm tra điều kiện bảo quản đối với các thuốc có yêu cầu bảo quản đặc biệt hoặc theo yêu cầu trên nhãn hàng hóa;

+ Thuốc có yêu cầu kiểm soát đặc biệt (thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ) làm biên bản kiểm nhập riêng;

- Biên bản kiểm nhập có đủ chữ ký của thành viên hội đồng kiểm nhập.

- Thống kê dược nhập hàng hóa vào phần mềm vi tính, cuối tháng in ra đóng thành sổ kiểm nhập thuốc (theo mẫu Phụ lục 14).

- Kiểm soát chất lượng thuốc sử dụng tại cơ sở:

+ Kiểm soát 100% chất lượng cảm quan thuốc nhập vào khoa Dược.

+ Kiểm soát chất lượng cảm quan thuốc định kỳ và đột xuất tại kho, nơi pha chế và nơi cấp phát của khoa Dược.

+ Kiểm soát chất lượng cảm quan thuốc định kỳ và đột xuất thuốc tại các khoa lâm sàng.

* XUẤT

Xuất hàng từ kho chẩn.

- Hàng tuần hoặc hàng ngày, khi bộ phận cấp phát lẻ (kho BHYT ngoại trú, kho cấp phát lẻ) đề nghị, thống kê dược thực hiện xuất trên phần mềm, kho Chẩn xuất hàng sang kho BHYT ngoại trú và kho cấp phát lẻ theo yêu cầu.

- Cuối tháng kiểm kê kho, tổng hợp báo cáo số lượng hàng hóa nhập, xuất và tồn kho trong một tháng. Đối chiếu số liệu giữa thủ kho dược với kế toán bệnh viện cho phù hợp. Khoa Dược gửi hóa đơn nhập hàng, báo cáo sử dụng và tồn kho cho phòng kế toán tài chính quản lý và thanh quyết toán.

- Bộ phận kế toán dược tổng hợp toàn bộ các số liệu và báo cáo cho Trưởng khoa Dược.

Xuất hàng từ Kho cấp phát lẻ nội trú (cấp phát thuốc cho các khoa lâm sàng):

- Trưởng khoa Dược hoặc dược sĩ được ủy quyền duyệt Phiếu lĩnh thuốc trong giờ hành chính.

- Khoa Dược bảo đảm việc cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế đầy đủ và kịp thời theo Phiếu lĩnh thuốc, hóa chất của khoa lâm sàng, cận lâm sàng.

- Phiếu lĩnh thuốc phải cập nhật đầy đủ và rõ ràng tên thuốc, ghi tên gốc hoặc tên biệt dược. Phiếu lĩnh thuốc được phân theo loại thuốc tiêm, dung dịch tiêm truyền; thuốc uống thông thường; kháng sinh tiêm và uống; vật tư y tế tiêu hao.

- Thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần ghi riêng trong phiếu lĩnh thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần. Đối với thuốc gây nghiện số lượng phải viết bằng chữ và chữ đầu phải viết chữ in hoa.

- Các loại phiếu lĩnh phải được Bác sĩ Trưởng khoa hoặc Bác sĩ điều trị được Trưởng khoa ủy quyền ký kiểm tra trước khi lên lĩnh ở khoa Dược. Hạn chế tẩy xóa, nếu có phải ký xác nhận chỗ sửa xóa.

- Khoa Dược sẽ kiểm tra phiếu lĩnh về tên thuốc, hàm lượng, số lượng theo yêu cầu của các khoa và ký duyệt phiếu do Dược sĩ trưởng, phó khoa hoặc Dược sĩ dược phân công chịu trách nhiệm, sau đó phiếu chuyển đến bộ phận kho để cấp phát.

- Các thủ kho chuẩn bị thuốc theo phiếu lĩnh cho từng khoa và phân phối giao hàng cho y tá hành chánh. Việc giao nhận thực hiện đúng nguyên tắc 3 kiểm tra, 3 đối chiếu giữa thủ kho và y tá hành chánh của khoa, cả hai cùng ký xác nhận vào phiếu lĩnh. Thủ kho giữ một liên phiếu, một liên phiếu còn lại được lưu tại khoa sử dụng.

- Hàng ngày thống kê số lượng thuốc theo phiếu lĩnh yêu cầu của các khoa và số lượng thuốc xuất cho bảo hiểm y tế ngoại trú. Thống kê số lượng thuốc hoàn trả của các khoa. Cuối ngày đối chiếu số lượng tổng xuất và hoàn trả giữa bộ phận cấp phát và bộ phận thống kê, lưu số liệu vào chương trình phần mềm quản lý tại khoa dược. Riêng thủ kho ghi vào sổ cập nhật hàng ngày (Đối với thuốc gây nghiện, hướng tâm thần).

- Cuối tháng kiểm kê kho, tổng hợp báo cáo số lượng hàng hóa nhập, xuất và tồn kho trong một tháng. Đối chiếu số liệu giữa thủ kho dược với kế toán cho phù hợp. Lập báo cáo sử dụng và tồn kho cho kế toán tổng hợp.

- Các khoa Lâm sàng nhận thuốc tại khoa Dược theo quy định của Giám đốc bệnh viện.

Xuất hàng từ Kho cấp phát lẻ BHYT ngoại trú thực hiện việc cấp phát thuốc theo đơn cho người bệnh ngoại trú có thẻ bảo hiểm y tế.

- Từ chối phát thuốc nếu phát hiện sai sót trong đơn thuốc hoặc Phiếu lĩnh thuốc, thông báo lại với bác sĩ kê đơn và bác sĩ ký duyệt; phối hợp với bác sĩ lâm sàng trong việc điều chỉnh đơn thuốc hoặc thay thế thuốc.

❖ Khi cấp phát thuốc

- Kiểm tra, đối chiếu về thể thức phiếu lĩnh thuốc hoặc đơn thuốc;
- Kiểm tra tên thuốc, nồng độ (hàm lượng), dạng bào chế, liều dùng, đường dùng, khoảng cách dùng thuốc trên đơn thuốc với thuốc sẽ giao;
- Nhãn thuốc;
- Chất lượng thuốc;
- Số lượng, số khoản thuốc trong đơn thuốc, phiếu lĩnh thuốc với số thuốc sẽ giao.



Hình 5. Cấp phát thuốc cho bệnh nhân có thẻ Bảo hiểm y tế

❖ Sau khi cấp phát phải vào thẻ kho theo dõi thuốc hàng ngày (nếu đã có phần mềm quản lý dược thì cuối tháng sẽ in thẻ kho trên phần mềm)

- Cấp phát thuốc theo nguyên tắc thuốc có hạn dùng ngắn hơn xuất trước (FEFO). Chỉ được cấp phát các thuốc còn hạn sử dụng và đạt tiêu chuẩn chất lượng.

- Vào sổ theo dõi xuất, nhập hoặc thẻ kho. Khoa được tiến hành in thẻ kho đóng cuốn theo đúng quy định.

2.2 Tại nhà thuốc Long Châu

2.2.1 Tổng quan về cơ sở thực tập



Hình 6. Nhà thuốc Long Châu tại khóm 3 Thị trấn Tam Bình

2.2.1.1 Mô tả

- Nhà thuốc Long Châu 1305
- Địa chỉ: Thửa đất số 50, tờ bản đồ số 17, đường Phan Văn Đáng, khóm 3, Thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.
- Diện tích: Khoảng 50m².
- Nhân sự:
 - + Dược sĩ chuyên môn: DSDH. Huỳnh Lê Duy Anh.
 - + Quản lý nhà thuốc: DS. Đoàn Minh Hiền.
 - + Tổng số nhân viên: 9 nhân viên (dược sĩ bán hàng).
 - + Có văn bằng chuyên môn về dược.
 - + Đủ sức khỏe, không mắc các bệnh truyền nhiễm.
 - + Có thái độ hòa nhã, lịch sự khi tiếp xúc với khách hàng, đồng nghiệp.
 - + Trang phục áo blouse trắng, sạch sẽ, gọn gàng, đeo bảng tên ghi rõ họ tên chức danh.
 - + Thực hiện đúng các quy chế dược, tuân thủ đạo đức hành nghề dược, chấp hành tốt các quy định tại nhà thuốc.
 - + Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn và pháp luật y tế.
- Thời gian làm việc dược chia làm 2 ca trong ngày:

+ Ca sáng: từ 6 giờ - 14 giờ.

+ Ca chiều: từ 14 giờ - 22 giờ.

- Cơ sở vật chất:

+ Tủ, kệ được trang bị với số lượng nhiều để thuận tiện cho việc bảo quản chất lượng thuốc và để lưu trữ số lượng thuốc lớn, thuận tiện để lấy, sạch sẽ và đảm bảo chất lượng khi đến tay người sử dụng.

+ Trang bị đầy đủ thiết bị chữa cháy phòng các trường hợp khẩn cấp, nhiệt kế, máy lạnh, máy quạt để đảm bảo nhiệt độ và độ ẩm đúng quy định.

+ Các loại thuốc được sắp xếp ngay ngắn vào từng tủ riêng (hộc tủ, tủ kính) theo sự phân chia các nhóm thuốc kê đơn, thuốc không kê đơn, thuốc kiểm soát đặc biệt, sản phẩm không phải là thuốc, mỹ phẩm... theo nguyên tắc 3 dễ: “Dễ thấy - dễ lấy - dễ kiểm tra” và 5 chống: “chống ẩm nóng - chống mối mọt, côn trùng - chống cháy nổ - chống quá hạn - chống mất mát, hư hao, đổ vỡ” theo nguyên tắc FEFO và FIFO.

+ Báo cáo định kỳ các loại sổ sách để theo dõi số lượng thuốc nhập vào, thuốc được sử dụng thường xuyên và hạn dùng của thuốc.

+ Có bàn tư vấn cho bệnh nhân và ghế chờ cho khách hàng.

2.2.1.2 Vai trò của Dược sĩ phụ trách chuyên môn tại nhà thuốc Long Châu

- Chịu trách nhiệm chính trong hoạt động giới thiệu, tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho khách hàng.

- Tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc điều trị theo đơn hợp lý, đúng theo chỉ dẫn của bác sĩ.

- Có trách nhiệm bảo quản Dược phẩm và sắp xếp/vệ sinh khu vực Nhà thuốc sạch sẽ, gọn gàng, tuân thủ các quy định về Y tế, ngành Dược và của Công ty.

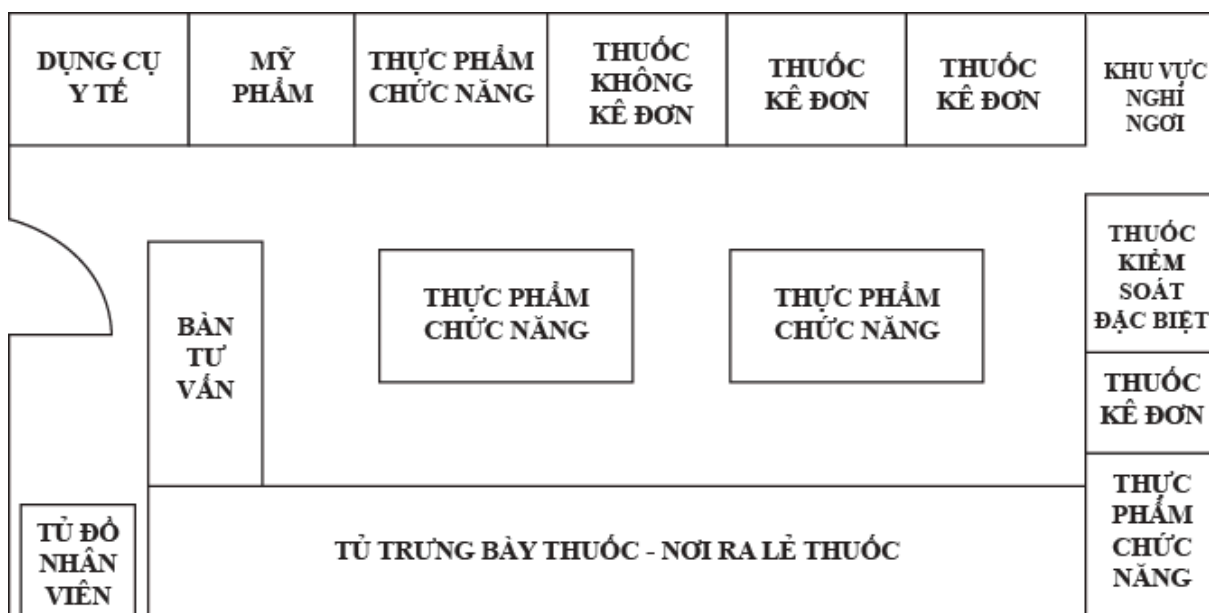
- Thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn, lên kế hoạch và thực hiện đào tạo cho các dược sĩ của chuỗi nhà thuốc.

- Liên tục cập nhật thông tin về các sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng... trên thị trường để đóng góp ý kiến cho Ban giám đốc trong hoạt động định hướng, xây dựng và phát triển chuỗi Nhà thuốc, Công ty.

2.2.2 Hoạt động bán lẻ thuốc

- Loại hình kinh doanh: cơ sở bán lẻ (nhà thuốc đạt chuẩn GPP) bán lẻ các thuốc thành phẩm.

2.2.2.1 Sơ đồ nhà thuốc



Sơ đồ nhà thuốc Long Châu 1305

2.2.2.2 Quy mô hoạt động

Hoạt động mua thuốc:

- Nguồn thuốc được mua tại các cơ sở kinh doanh thuốc hợp pháp.
- Có hồ sơ theo dõi, lựa chọn các nhà cung cấp có uy tín, đảm bảo chất lượng thuốc trong quá trình kinh doanh.
- Chỉ mua các thuốc được phép lưu hành tại Việt Nam (thuốc có số đăng ký hoặc thuốc chưa có số đăng ký được phép nhập khẩu theo nhu cầu điều trị). Thuốc mua còn nguyên vẹn có đầy đủ bao gói nhà sản xuất, nhãn đúng quy định theo quy chế hiện hành. Có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ của thuốc mua về.
- Khi nhập thuốc, người bán lẻ kiểm tra hạn dung, kiểm tra các thông tin trên nhãn thuốc theo quy chế ghi nhãn, kiểm tra chất lượng (bằng cảm quan, nhất là với thuốc dễ biến đổi chất lượng) và có kiểm soát trong suốt quá trình bảo quản.
- Nhà thuốc phải có đầy đủ thuốc thuộc Danh mục thuốc thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu Việt Nam do Sở Y tế địa phương quy định.

Hoạt động bán thuốc:

- Hỏi người mua những câu hỏi liên quan đến bệnh, đến thuốc mà người mua yêu cầu.
- Tư vấn cho người mua về lựa chọn thuốc, cách dùng thuốc, hướng dẫn cách sử dụng thuốc bằng lời nói. Trường hợp không có đơn thuốc kèm theo, người bán lẻ phải

hướng dẫn sử dụng thuốc thêm bằng cách viết tay hoặc đánh bằng máy in gắn lên đồ bao gói, chứa thuốc.

- Cung cấp các thuốc phù hợp, kiểm tra, đối chiếu thuốc bán ra về nhãn thuốc, cảm quan về chất lượng, số lượng, chủng loại thuốc.

- Lưu thông tin khách hàng trên máy tính bao gồm tên và số điện thoại nhằm tra cứu các thông tin đơn thuốc đã dùng cho đợt mua hàng sau và hỗ trợ cho việc đổi trả.

Các quy định về tư vấn cho người mua:

- Người mua thuốc cần nhận được sự tư vấn đúng đắn, đảm bảo hiệu quả điều trị và phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng.

- Người bán lẻ phải xác định rõ ràng trường hợp nào cần có tư vấn của người có chuyên môn phù hợp với loại thuốc cung cấp để tư vấn cho người mua thông tin về thuốc, giá cả và sự lựa chọn các thuốc không cần kê đơn.

- Đối với người bệnh cần có chẩn đoán của bác sĩ mới có thể dùng thuốc, người bán lẻ cần tư vấn để bệnh nhân tới khám bác sĩ chuyên khoa thích hợp hoặc bác sĩ điều trị.

- Đối với người mua thuốc chưa cần thiết phải dùng thuốc, nhân viên bán thuốc cần giải thích rõ cho họ hiểu và tự chăm sóc, tự theo dõi triệu chứng bệnh.

- Không được tiến hành các hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc tại nơi bán thuốc trái với quy định về thông tin quảng cáo thuốc, khuyến khích người mua mua những thuốc không cần thiết.

Bán thuốc theo đơn:

- Khi bán thuốc theo đơn phải có sự tham gia trực tiếp của người bán lẻ có trình độ chuyên môn phù hợp và tuân thủ theo quy định, quy chế hiện hành của Bộ Y tế về việc bán thuốc theo đơn.

- Người bán lẻ phải bán theo đúng đơn thuốc. Trường hợp phát hiện đơn thuốc không rõ ràng về đơn thuốc, nồng độ, hàm lượng, số lượng, hoặc có sai phạm về pháp lý, chuyên môn người bán lẻ phải thông báo cho người kê đơn và bệnh nhân biết. Song đó, người bán lẻ có quyền từ chối bán.

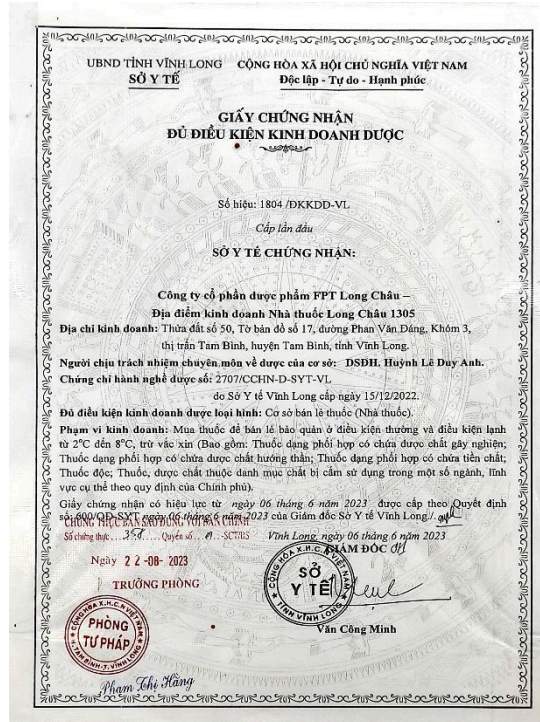
- Người bán lẻ là DSDH có quyền thay thế thuốc có cùng hoạt chất, dạng bào chế, hàm lượng khi có sự đồng ý của người mua.

2.2.3 Quy trình xây dựng một nhà thuốc đạt chuẩn GPP

2.2.3.1 Hồ sơ kinh doanh

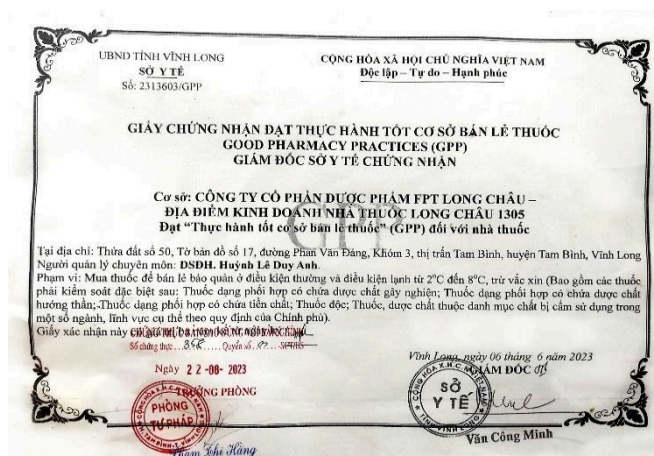
Để mở nhà thuốc đạt chuẩn GPP cần phải có đầy đủ 4 loại giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược



Hình 7. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược

- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
- Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc



Hình 8. Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc

- Chứng chỉ hành nghề dược

2.2.3.2 Quy trình lập hồ sơ xin thẩm định nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP

- Hồ sơ thẩm định GPP là hồ sơ làm căn cứ để đánh giá đáp ứng GPP đối với cơ sở bán lẻ thuốc. Hồ sơ thẩm định nhà thuốc GPP bao gồm các giấy tờ sau:

- Đơn đăng ký kiểm tra “Thực hành tốt nhà thuốc”.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc

- Bản kê khai danh sách nhân sự

- Sơ đồ bố trí mặt bằng (các khu vực trong nhà thuốc)

- Danh mục các SOP

- Biên bản tự kiểm tra “Thực hành tốt nhà thuốc”+ Bản tự kiểm tra GPP theo danh mục kiểm tra

2.2.3.3 Các S.O.P nhà thuốc

- Quy trình mua thuốc và kiểm soát chất lượng

- Quy trình bán thuốc theo đơn

- Quy trình bán thuốc không theo đơn

- Quy trình bảo quản và theo dõi chất lượng

- Quy trình giải quyết đối với thuốc bị khiếu nại hoặc thu hồi

- Quy trình ghi chép nhiệt độ, độ ẩm

2.2.4 Cách nhập thuốc và bán thuốc

2.2.4.1 Cách nhập thuốc

- Cách dự trữ:

+ Dự theo số lượng hàng đã bán ở tháng trước.

+ Dự vào số hàng tồn.

+ Dự vào nhu cầu của khách hàng.

+ Dự vào tình hình xã hội hiện tại (dịch bệnh).

- Nguồn cung ứng: Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu.

- Thời điểm mua: đầu tháng, đầu tuần, đợt xuất, nhu cầu mới, hết hàng.

- Cách tính giá gốc:

Giá bán lẻ = Giá mua vào + Mức thặng số bán lẻ (%) x Giá mua vào

2.2.4.2 Cách bán thuốc

Bán thuốc theo thứ tự khai bệnh:

- Các bệnh tự khai như sốt, cảm, ho (ho khan, ho có đờm), đau đầu, say xe, sổ mũi, chóng mặt, đau họng, tiêu chảy, giảm đau... bệnh nhân mua thuốc với sự hướng dẫn và tư vấn của dược sĩ tại nhà thuốc.

Bán thuốc kê đơn:

- Bệnh nhân mang đến toa thuốc được kê đơn bởi bác sĩ. Đầu tiên, dược sĩ sẽ nhận toa thuốc và kiểm tra tính hợp lệ của toa thuốc, kiểm tra các thuốc trong đơn thuốc có đầy đủ tại nhà thuốc hay không. Cần tư vấn, hỏi ý kiến của bệnh nhân trong trường hợp thay thế thuốc có cùng hàm lượng và hoạt chất, bệnh nhân đồng ý mới được quyền thay thế.

- Các nhóm được bán ra nhiều như: thực phẩm chức năng, kháng sinh, vitamin-khoáng chất, nhỏ mắt, tuýp bôi, tăng cường miễn dịch, xịt họng, xịt mũi...

2.2.5 Công tác sắp xếp, phân loại và bảo quản thuốc

2.2.5.1 Sắp xếp, phân loại thuốc

- Nhà thuốc phân chia khu vực một cách khoa học, hợp lý bằng cách sắp xếp theo từng ngành hàng riêng biệt tại nhà thuốc.

- Thuốc được sắp xếp theo tác dụng dược lý, công thức hóa học, dạng bào chế, nhiệt độ bảo quản. Trong cùng nhóm thuốc, thuốc được sắp xếp theo hoạt chất và những thuốc thường xuyên được bán.

- Thuốc được xếp trong tủ kệ, cách tường, cách trần nhà một cách hợp lý, theo nguyên tắc chung.

- Đảm bảo xếp theo nguyên tắc FIFO, FEFO.

- Có sự phân loại thuốc một cách rõ ràng, chính xác, hợp lý, đảm bảo cho hoạt động của nhà thuốc.

- Bán hết hộp đã mở trước, mở hộp nguyên sau tránh tình trạng mở nhiều hộp thuốc cùng một lúc.

- Khi cắt lẻ không được cắt lô và date.

a) Sắp xếp thuốc theo nhóm tác dụng dược lý:

- Mỗi hộp, ngăn tủ phải ghi rõ tên nhóm thuốc tác dụng dược lý rõ ràng:

Bảng 1. Một số nhóm thuốc tại nhà thuốc Long Châu

STT	Nhóm thuốc	Biệt dược đại diện				
1	Kháng H1	Vertiko	Hagizin	Betaserc	Peritol	Rupafin
2	Tuần hoàn não-Bảo vệ mạch máu	Halozam	Kacetam	Piracetam	Basocholine	Dicenin
3	Nội tiết tố	Ketovital	Estraceptin	Basethyrox	Jafumin	Tibolone
4	Tuyến tiền liệt	Furagon	Camoas	Dagocti	Ketosteril	Keamine
5	Giun sán	Residron	Opelomin	Distocide	Rocaltrol	Calcitriol
6	Kháng virus	Adefovir	Lamivudin	Tenofovir	Phacavir	Batigan
7	Mỡ máu	Crestor	Ezetimib	Rotalzon	Lipitor	Atorhasan
8	Nsaid	Meloxicam	Arcoxia	Vocfor	Mobic	Celosti 200
9	Thận	Tadalafil	Tadachem	Daygra 100	Viagra	Durapil
10	Nhỏ mắt	Posod	Tobramycin	Tobidex	Metobra	Lumigan
11	Ho cảm	Ameflu	Cidestuss	Atussin	Biviflu	Glotaldol
12	Tiểu đường	Metformin	Glucofast	Glumeron	Flodian	Glucofine
13	Kháng sinh	Klamenti 625	Cefixim 200	Aumentin 1g	Tetracycline 500	Cledomox 1000
14	Hen suyễn	Givet 10	Kipel	Semozine	Althax	Baburol
15	Nhuận trường	Argistad	Fleet enema	Klacid	Golistin soda	Abanuti

b) Sắp xếp theo nhóm thuốc kê đơn, thuốc không kê đơn:

- Được đặt trong tủ kính, tủ gỗ có ghi chú kê đơn, thuốc không kê đơn.
- Sắp xếp kết hợp theo nhóm dược lý.



Hình 10. Tủ thuốc kê đơn

c) Sắp xếp theo nhóm thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị y tế:

- Có kệ, tủ kính riêng để trưng bày.
- Được sắp xếp riêng, có ngăn cách với các sản phẩm thuốc chữa bệnh.
- Có ghi chú rõ ràng cho từng loại.
- Bố trí các loại theo chức năng, theo công dụng và sự thông dụng của khách hàng.
- Có dòng chữ “sản phẩm này không phải là thuốc”.



Hình 11.

Tủ trưng bày thực phẩm chức năng

2.2.5.2 Bảo quản thuốc

- Kiểm tra điều kiện bảo quản của từng loại thuốc:
 - + Kiểm tra về các yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất ghi trên bao bì thuốc.
- Các tủ thuốc được vệ sinh thường xuyên, thuốc được sắp xếp theo nguyên tắc hết hạn trước xuất trước theo nguyên tắc FIFO.

- Nhà thuốc được trang bị đầy đủ các phương tiện thiết bị nhằm phục vụ cho việc đảm bảo việc bảo quản, kiểm soát chất lượng thuốc.

- Thuốc được sắp xếp theo nhóm tác dụng dược lý, dễ dàng cho việc bảo quản.

- Bảo quản thuốc theo yêu cầu ghi trên nhãn thuốc.

- Các thuốc kê đơn được bày bán và bảo quản tại khu vực riêng, có ghi chú rõ: “Thuốc kê đơn” hoặc sắp xếp trong cùng một khu vực cũng nên sắp xếp riêng tránh gây nhầm lẫn.

- Có nhiệt ẩm kế trong nhà thuốc và được phân công theo dõi thường xuyên.

Nguyên tắc bảo quản thuốc, sắp xếp thuốc:

+ Thuốc phải được bảo quản theo yêu cầu ghi trên nhãn thuốc.

+ Danh mục thuốc có yêu cầu bảo quản đặc biệt do Dược sĩ phụ trách nhà thuốc lập.

+ Tính chất vật lý, hóa học của sản phẩm.

+ Sắp xếp theo nguyên tắc FIFO và FEFO.

Bảng 2. Một số yêu cầu bảo quản thuốc tại nhà thuốc Long Châu

Phân loại	Yêu cầu bảo quản.
Nhiệt độ 2-8°C	Tủ lạnh.
Tránh ánh sáng	Đề trong chỗ tối.
Dễ bay hơi, dễ mốc mọt, dễ phân hủy	Đề nơi thoáng mát.
Dễ cháy, có mùi	Đề tách riêng, tránh xa nguồn nhiệt, nguồn điện và các mặt hàng khác.
Các thuốc khác không có yêu cầu bảo quản đặc biệt	Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C, độ ẩm không quá 75%, đề trên giá, kệ, tủ; không đề trên mặt đất, không đề sát tường, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

❖ Nhận xét về việc sắp xếp, phân loại và bảo quản thuốc:

- Diện tích nhà thuốc rộng nên thuận tiện cho việc sắp xếp, trưng bày thuốc một cách hợp lý, hiệu quả, đảm bảo cho việc quản lý và bảo quản thuốc chặt chẽ hơn.

- Thuốc được đặt trong tủ kệ nhằm đảm bảo việc bảo quản thuốc tránh khỏi các tác nhân bên ngoài như nhiệt độ, độ ẩm, bụi bẩn...

- Thuốc được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp giúp việc lấy thuốc dễ dàng khi cần và người mua có thể nhìn thấy trực tiếp.

- Trên các hộp lẻ đánh dấu X quanh cho người bán dễ dàng tránh nhầm lẫn với các còn nguyên.



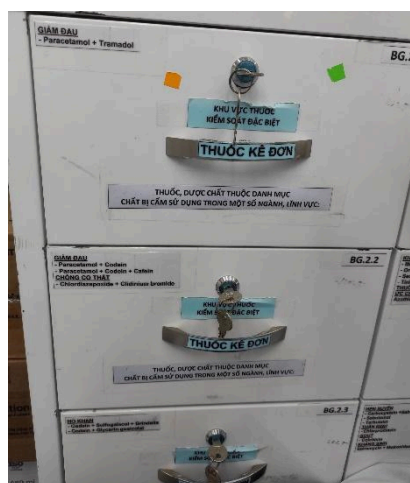
thuốc lấy
hộp giúp
lấy thuốc
hộp thuốc

Hình 12. Các hộp thuốc lẻ được đánh dấu X

- Nhãn thuốc quay về phía thuận chiều nhìn của người mua nhằm giúp người mua lựa chọn dễ dàng khi đã qua sử dụng lựa chọn khi có nhiều hãng khác nhau.

- Nhân viên kiểm tra định kỳ số lượng, chất lượng mỗi mặt hàng có tại nhà thuốc; thường xuyên quét dọn lau chùi các tủ, kệ, lối đi.

- Thuốc thuộc danh mục Thuốc kiểm soát đặc biệt được để trong khu vực riêng, có ổ khóa khóa lại và dán chữ “Khu vực thuốc kiểm soát đặc biệt” rõ ràng.



Hình 13. Khu vực thuốc kiểm soát đặc biệt

2.2.6 Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý

2.2.6.1 Quy trình hướng dẫn, tư vấn sử dụng thuốc cho khách hàng tại nhà thuốc Long Châu

a) Tiếp đón và chào hỏi khách hàng.

b) Tìm hiểu các thông tin về việc sử dụng thuốc của khách hàng.

- Trường hợp khách hỏi mua một loại thuốc cụ thể, cần tìm hiểu các thông tin sau:

+ Thuốc được mua dùng để chữa bệnh gì, triệu chứng gì?

+ Bệnh nhân là nam hay là nữ, tuổi, tình trạng sức khỏe, đang có bị bệnh ác tính hay mãn tính nào không? Đang dùng thuốc gì?

+ Đã dùng thuốc này lần nào hay chưa? Hiệu quả?

- Trường hợp khách hàng hỏi và tư vấn điều trị một số triệu chứng bệnh thông dụng, cần tìm hiểu thông tin về bệnh nhân:

+ Giới tính, tuổi, bệnh gì? Triệu chứng? Biểu hiện? Thời gian xuất hiện bệnh? Chế độ sinh hoạt, tính chất công việc, dinh dưỡng?

+ Bệnh nhân có đang mắc bệnh gì hay dùng thuốc gì không?

+ Có dùng thuốc gì để điều trị triệu chứng đang mắc phải hay không?

c) Đưa ra lời khuyên với bệnh nhân:

- Giải thích nếu việc sử dụng thuốc của bệnh nhân không phù hợp. Trong trường hợp cần thiết, khuyên bệnh nhân đi khám và uống theo toa bác sĩ.

- Trao đổi, đưa ra lời khuyên về chế độ sinh hoạt, dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, từng chứng bệnh cụ thể.

- Cung cấp các thông tin cụ thể về thuốc phù hợp với khách hàng để khách hàng lựa chọn.

d) Kiểm tra số lượng thuốc, bỏ túi kín, ghi rõ liều dùng, thời gian dùng, tên thuốc, nồng độ, hàm lượng.

e) Nhập dữ liệu vào máy tính và thu tiền: lưu số điện thoại, thu tiền, in hóa đơn.

2.2.6.1 Phân tích 10 đơn thuốc

Toa thuốc số 01

SỞ Y TẾ VINH LONG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TAM BÌNH 860491DIVW2N-C
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Tam Bình, Tam Bình, Vĩnh Long Phòng khám 13
Điện thoại: 02703 860 755

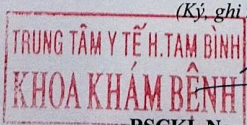
ĐƠN THUỐC

Họ tên: **Nguyễn Anh Tú** Mã KCB: 2400082576
Ngày sinh: 11/12/2022 Cân nặng: Giới tính: Nam Nữ
Số thẻ Bảo hiểm y tế (nếu có): TE 1 86 8622633931
Địa chỉ liên hệ: Ấp Mỹ Phú Tân, Xã Mỹ Thạnh Trung, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
Chẩn đoán: J20.9 - Viêm phế quản cấp, không phân loại/ K30 - Khó tiêu chức năng
Thuốc điều trị:

STT	Tên thuốc	ĐVT	Số lượng
1	Cefuroxim 250mg (Cefuroxime 250mg) <i>uống 1/2 viên /lần*3 lần/ngày</i>	Viên	11
2	Prednisolon acetat (natri phosphate) 5mg (Hydrocolacyl) <i>Uống 1 viên/lần* 2 lần/ngày</i>	Viên	14
3	Paracetamol (acetaminophen) 325 mg (VADOL 325 CAPS) <i>uống 1/2 viên /lần*3 lần/ngày</i>	Viên	11
4	Salbutamol sulfat 2mg/5ml (Atisalbu) <i>uống 1/2 ống/lần*3 lần/ ngày</i>	Ống	11
5	Bacillus subtilis ≥10 mũ 8 CFU (Biosyn) <i>Uống 2/3 gói/lần* 3 lần/ngày</i>	Gói	14

Lời dặn:
Toa: 7 ngày

Ngày 05 tháng 04 năm 2024
Bác sỹ/ Y sỹ khám bệnh
(Ký, ghi rõ họ tên)



BSCK: Nguyễn Công Danh

- Khám lại xin mang theo đơn này.
- Số điện thoại liên hệ: 0909854206
- Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh: -Nguyễn Thị Cẩm Nhung- Nguyễn Anh Vũ

Hình 15. Toa thuốc số 02

- Mục tiêu dùng thuốc:

1. Cefuroxim 250mg (Cefuroxime 250mg): Kháng sinh điều trị nhiễm khuẩn.
2. Prednisolon acetat 5mg (Prednisolon natri phosphat 5mg): Kháng viêm.
3. Paracetamol 325mg (Vadol 325 caps): Giảm đau hạ sốt.
4. Salbutamol sulfat 2mg/5ml (Atisalbu): Điều trị hen, giãn phế quản.
5. Bacillus subtilis ≥ 10 mũ 8 CFU (Biosyn): Bổ sung lợi khuẩn đường ruột.

- Hàm lượng, liều dùng:

1. Cefuroxim 250mg (Cefuroxime 250mg): Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1/2 viên.
2. Prednisolon acetat 5mg (Prednisolon natri phosphat 5mg): Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên.
3. Paracetamol 325mg (Vadol 325 caps): Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1/2 viên.
4. Salbutamol sulfat 2mg/5ml (Atisalbu): Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1/2 ống.
5. Bacillus subtilis ≥ 10 mũ 8 CFU (Biosyn): Ngày uống 3 lần, mỗi lần 2/3 gói.

- Tương tác thuốc: Không có

- Kết luận: Đơn thuốc phù hợp về thuốc, hàm lượng và liều dùng.

Toa thuốc số 03

Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á - Vĩnh Long
Điện thoại
1. Tư vấn sức khỏe: 0270.6259.115
2. CSKH: 18009075 - Nhánh 2
Khám Ngoại Tiết Niệu 1 (Phòng 12)
Quầy Phát Thuốc

Mã BN: 0000162089
00000257861
Mã đơn thuốc: 86137001F3AN-C

ĐƠN THUỐC

Họ tên: NGUYỄN THÀNH KÍNH
Tuổi: 57 tuổi Cân nặng: 67,0 Kg Giới tính: Nam
BHVT: HC-4-86-56-000-00519 Thời hạn: Từ 01/01/2024 đến 31/12/2025
Địa chỉ: Ấp Tường Nghĩa, Xã Thới Hòa, Huyện Trà Ôn, Vĩnh Long
Chẩn Đoán: Dẫn tĩnh mạch thừng tinh

Thuốc điều trị:

STT	Tên thuốc	Số lượng	Số ngày
1	Daflon 500mg (Diosmin 450mg + hesperidin 50mg) uống, Sáng 1 viên, Chiều 1 viên 8h-16h	14 Viên	7
2	Voltaren 50 (Diclofenac 50mg) uống, Sáng 1 viên 8h	07 Viên	7
3	Alverin (Alverin (citrat) 40mg) uống, Sáng 1 viên, Chiều 1 viên 8h-16h	14 Viên	7

Lời dẫn:
1) Tái khám ngày: 13/04/2024
2) Khám lại xin mang theo đơn này
3) Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh.
In ngày: 06/04/2024 08:18 08:15 Ngày 06 tháng 04 năm 2024

BÁC SỸ
(Ký, ghi rõ họ tên)
BS. CKI Mai Hoàng Khoa

ĐÃ THU TIỀN
BÁNHÀN ĐƠN THUỐC SỐ LƯỢNG THUỐC

Hình 16. Toa thuốc số 03

- Mục tiêu dùng thuốc:

1. Diosmin 450mg + hesperidin (Daflon 500mg): Điều trị rối loạn tuần hoàn tĩnh mạch.

2. Diclofenac 50mg (Voltaren 50): Giảm đau.

3. Alverin citrat 40mg (Alverin): Giảm đau do co thắt đường tiêu hóa.

- Hàm lượng, liều dùng:

1. Diosmin 450mg + hesperidin (Daflon 500mg): Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên.

2. Diclofenac 50mg (Voltaren 50): Uống sáng 1 viên vào lúc 8 giờ.

3. Alverin citrat 40mg (Alverin): Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên.

- Tương tác thuốc: Không có

- Kết luận: đơn thuốc phù hợp về thuốc, hàm lượng và liều dùng.

Toa thuốc số 04

ĐƠN THUỐC

Họ tên: **Đỗ Phi Hùng** Mã KCB: 2400082614
 Ngày sinh: 01/01/1964 Cân nặng: Giới tính: Nam Nữ
 Số thẻ Bảo hiểm y tế (nếu có): CN 3 86 8622087701
 Địa chỉ liên hệ: ấp Vĩnh Hựu, Xã Hựu Thành, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long

Chẩn đoán: Z98 - Các tình trạng hậu phẫu thuật (còn dụng cụ kết hợp xương thắt lưng)

Thuốc điều trị:

STT	Tên thuốc	ĐVT	Số lượng
1	Paracetamol (acetaminophen) 500mg (Partamol Tab) <i>Uống 1 viên / lần * 3 lần/ ngày sau ăn</i>	Viên	21
2	Tizanidin hydroclorid 4mg (Suztine 4) <i>Uống 1 viên / lần * 2 lần/ ngày sau ăn</i>	Viên	14
3	Celecoxib 200mg (Celecoxib) <i>Uống 1 viên / lần * 1 lần/ ngày sau ăn</i>	Viên	07

Lời dặn:
 Toa: 7 ngày

Ngày 17 tháng 04 năm 2024
 Bác sỹ/ Y sỹ khám bệnh
 (Ký, ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM Y TẾ H. TAM BÌNH
KHOA KHÁM BỆNH
 BS. Phan Thanh Phương

- Khám lại xin mang theo đơn này.
 - Số điện thoại liên hệ: 0395479097
 - Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh: -

Hình 17. Toa thuốc số 04

- Mục tiêu dùng thuốc:

1. Paracetamol 500mg (Partamol Tab): Giảm đau hạ sốt.
2. Tizanidin hydroclorid 4mg (Suztine 4): Điều trị đau thắt lưng, giãn cơ.
3. Celecoxib 200mg (Celecoxib): Giảm đau kháng viêm.

- Hàm lượng, liều dùng:

1. Paracetamol 500mg (Partamol Tab): Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 viên sau bữa ăn.
2. Tizanidin hydroclorid 4mg (Suztine 4): Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên.
3. Celecoxib 200mg (Celecoxib): Ngày uống 1 lần, mỗi lần 1 viên.

- Tương tác thuốc: Không có

- Kết luận: Đơn thuốc phù hợp về thuốc, hàm lượng và liều dùng.

Toa thuốc số 05

BỘ Y TẾ
BVĐK. TW. CẦN THƠ
KHOA THUỐC: 6362.383.8071

ĐƠN THUỐC

24150456

Họ tên: **TRẦN THỊ NGỌC DIỆP** Tuổi: **49** Giới tính: **NỮ** **DỊCH VỤ**

Mã số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có) : -

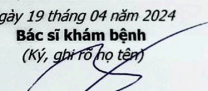
Địa chỉ liên hệ : Xã Mỹ An, Huyện Mang Thít, Vĩnh Long,

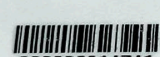
Chẩn Đoán : T93: Di chứng tổn thương chi dưới; S36.10: Vết thương gan hay túi mật, không có vết thương hở vào ổ bụng

Thuốc điều trị:

STT	Thuốc điều trị		
Ths.Bs Lâm Tấn Đạt			
1	Amoxicillin, Sulbactam (Trimoxstal 875/125) 875mg, 125mg <i>Ngày uống 2 viên chia 2 lần, sáng 01 viên, chiều 01 viên</i>	28	Viên
2	Paracetamol, Tramadol hydroclorid (TRADAMADOL) 325mg, 375mg <i>Ngày uống 2 viên chia 2 lần, sáng 01 viên, chiều 01 viên</i>	28	Viên
3	Celecoxib (CENOXIB 200) 200mg <i>Ngày uống 2 viên chia 2 lần, sáng 01 viên, chiều 01 viên</i>	28	Viên
4	Esomeprazol (Stomazol 40) 40mg <i>Ngày uống 1 viên buổi sáng</i>	14	Viên

(Khám lại ngày : 03/05/2024) Ngày 19 tháng 04 năm 2024

Lời dặn: **Bác sĩ khám bệnh**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ths.Bs Lâm Tấn Đạt


000026914741

- Khám lại xin mang theo đơn này.
- Tên bố / mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh:

Hình 18. Toa thuốc số 05

- Mục tiêu dùng thuốc:

1. Amoxicillin 875mg + Sulbactam 125mg (Trimoxstal 875/125): Kháng sinh điều trị nhiễm khuẩn.
2. Paracetamol 325mg + Tramadol hydroclorid 37,5mg (Tradamadol) : Giảm đau mạnh.
3. Celecoxib 200mg (Cenoxib 200) : Giảm đau kháng viêm.
4. Esomeprazol 40mg (Stomazol 40): Điều trị loét dạ dày, tá tràng.

- Hàm lượng, liều dùng:

1. Amoxicillin 875mg + Sulbactam 125mg (Trimoxstal 875/125): Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên.
2. Paracetamol 325mg + Tramadol hydroclorid 375mg (Tradamadol) : Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên.
3. Celecoxib 200mg (Cenoxib 200) : Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên.
4. Esomeparazol 40mg (Stomazol 40): Ngày uống 1 lần, mỗi lần 1 viên. Uống sáng

- Tương tác thuốc: Không có

- Kết luận: Đơn thuốc phù hợp về thuốc và liều dùng tuy nhiên sai sót ở hàm lượng của tramadol hydroclorid.

Toa thuốc số 06

SỞ Y TẾ VINH LONG 860491H4UJ7T-C
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TAM BÌNH
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Tam Bình, Tam Bình, Vĩnh Long Phòng khám 8
Điện thoại: 02703 860 755 ĐƠN THUỐC

Họ tên: **Lê Văn Mậu** Mã KCB: 2400072547
Ngày sinh: 01/01/1971 Cân nặng: Giới tính: Nam Nữ
Số thẻ Bảo hiểm y tế (nếu có): BT 2 86 8622043153
Địa chỉ liên hệ: NHON NGÃI, Xã Nhơn Bình, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long

Chẩn đoán: 110 - Bệnh lý tăng huyết áp/ K21 - Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản/ I69.3 - Di chứng nhồi máu não/ E78 - Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác

Thuốc điều trị:

STT	Tên thuốc	DVT	Số lượng
1	Captopril 25mg (Mildocap) <i>Uống 1 viên/ lần * 2 lần/ ngày</i>	Viên	52
2	Bisoprolol 5mg (Bisoprolol) <i>Uống 1 viên/ lần * 1 lần/ ngày sáng</i>	Viên	26
3	Amlodipin 5mg (AMLODIPINE STELLA 5 MG) <i>Uống 1 viên/ lần * 1 lần/ ngày sáng</i>	Viên	26
4	Clopidogrel 75mg (DASARAB) <i>Uống 1 viên/ lần * 1 lần/ ngày sáng sau ăn</i>	Viên	26
5	Fenofibrat 200mg (Fenostad 200) <i>Uống 1 viên/ lần * 1 lần/ ngày tối</i>	Viên	26
6	Pantoprazol 40mg (Axitan 40mg) <i>Uống 1 viên/ lần * 1 lần/ ngày sáng trước ăn 30 phút</i>	Viên	26

Lời dặn:
Toa: 26 ngày Ngày 19 tháng 04 năm 2024
Hẹn khám lại vào ngày: 17/05/2024 Bác sỹ/ Y sỹ khám bệnh
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM Y TẾ H. TAM BÌNH
KHOA KHÁM BỆNH
Bác Sĩ: Phan Trọng Hiếu

- Khám lại xin mang theo đơn thuốc
- Số điện thoại liên hệ: 0703016333
- Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh: -

Hình 19. Toa thuốc số 06

- Mục tiêu dùng thuốc:

1. Captopril 25mg (Mildocap): Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên.
2. Bisoprolol 5mg (Bisoprolol): Ngày uống 1 lần, uống sáng.
3. Amlodipin 5mg (Amlodipine Stella 5mg): Ngày uống 1 lần, uống sáng.
4. Clopidogrel 75mg (Dasarab): Ngày uống 1 lần, uống sáng sau bữa ăn.
5. Fenofibrat 200mg (Fenostad 200): Ngày uống 1 lần, uống tối.
6. Pantoprazol 40mg (Axitan 40mg): Điều trị trào ngược dạ dày thực quản.

- Hàm lượng, liều dùng:

1. Captopril 25mg (Mildocap): Điều trị tăng huyết áp.
2. Bisoprolol 5mg (Bisoprolol): Điều trị tăng huyết áp.
3. Amlodipin 5mg (Amlodipine Stella 5mg): Điều trị tăng huyết áp.
4. Clopidogrel 75mg (Dasarab): Chống kết tập tiểu cầu, phòng ngừa nhồi máu cơ tim và đột quỵ.

5. Fenofibrat 200mg (Fenostad 200): Điều trị tăng cholesterol máu.
6. Pantoprazol 40mg (Axitan 40mg): Điều trị trào ngược dạ dày thực quản.

- Tương tác thuốc: Không có

- Kết luận: đơn thuốc phù hợp về thuốc, hàm lượng và liều dùng.

Toa thuốc số 07

Họ tên: **Lý Quang Trường**
 Ngày sinh: 02/09/1985 Cân nặng: Giới tính: Nam Nữ
 Số thẻ Bảo hiểm y tế (nếu có): GD 4 86 8621784955
 Địa chỉ liên hệ: Ấp 10, Xã Mỹ Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
 Chẩn đoán: E11 - Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin/ K21 - Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản/ E78 - Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác/ B34.9 - Nhiễm virus, không xác định

Thuốc điều trị:

STT	Tên thuốc	ĐVT	Số lượng
1	Metformin 850mg (Metformin 850mg) <i>Uống 1 viên/ lần* 2 lần / ngày sau ăn</i>	Viên	56
2	Simvastatin 20mg (AGISIMVA 20) <i>Uống 1 viên/ lần* 1 lần / ngày tối</i>	Viên	28
3	Omeprazole (dạng hạt bao tan trong ruột) 20mg (OCID) <i>Uống 1 viên/ lần* 1 lần / ngày trước ăn 30 phút</i>	Viên	28
4	SILOXOGENE 150mg+300mg+40mg <i>Nhai 1 viên/ lần* 2 lần/ ngày cách thuốc khác 2 giờ</i>	Viên	14
5	Paracetamol (acetaminophen) 650mg (Panalgan Effer 650) <i>Uống 1 viên suit/ lần* 2 lần / ngày</i>	Viên	14

Lời dặn: 3Tái khám XN đường
 Toa: 28 ngày Ngày 24 tháng 04 năm 2024
 Hạn khám lại vào ngày: 04/06/2024 Bác sĩ/ Y sĩ khám bệnh

TRUNG TÂM Y TẾ H. TAM BÌNH
KHOA KHÁM BỆNH
 BS. Trần Ý Thương

- Khám lại xin mang theo đơn này.
 - Số điện thoại liên hệ: 0397462905
 - Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh: -

Hình 20. Toa thuốc số 07

- Mục tiêu dùng thuốc:

1. Metformin 850mg (Metformin 850mg): Điều trị đái tháo đường.
2. Simvastatin 20mg (Agisimva 20): Điều trị tăng lipid máu.
3. Omeprazole (dạng hạt bao tan trong ruột) 20mg (Ocid): Điều trị trào ngược dạ dày thực quản.

4. Siloxogene 150mg + 300mg + 40mg: Điều trị loét dạ dày tá tràng.

5. Paracetamol 650mg (Panalgan Effer 650mg): Giảm đau hạ sốt.

- Hàm lượng, liều dùng:

1. Metformin 850mg (Metformin 850mg): Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên sau bữa ăn.

2. Simvastatin 20mg (Agisimva 20): Ngày uống 1 lần, uống tối.

3. Omeprazole (dạng hạt bao tan trong ruột) 20mg (Ocid): Ngày uống 1 lần, uống 1 viên trước khi ăn 30 phút.

4. Siloxogene 150mg + 300mg + 40mg: Ngày 2 lần, mỗi lần nhai 1 viên cách thuốc khác 2 giờ.

5. Paracetamol 650mg (Panalgan Effer 650mg): Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên, viên sủi.

- Tương tác thuốc: Không có

- Kết luận: đơn thuốc phù hợp về thuốc, hàm lượng và liều dùng.

Toa thuốc số 08

SỞ Y TẾ VINH LONG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TAM BÌNH 8604911WZCXD-C
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Tam Bình, Tam Bình, Vĩnh Long Phòng khám 13
Điện thoại: 02703 860 755

ĐƠN THUỐC

Họ tên: Ngô Huỳnh Anh Tuấn Mã KCB: 2400082665
Ngày sinh: 03/05/2019 Cân nặng: Giới tính: Nam Nữ
Số thẻ Bảo hiểm y tế (nếu có): TE 1 86 8622548917
Địa chỉ liên hệ: Ấp Tường Trĩ, Xã Nhơn Bình, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long
Chẩn đoán: K30 - Khó tiêu chức năng (đau bụng CRNN)
Thuốc điều trị:

STT	Tên thuốc	ĐVT	Số lượng
1	Kẽm gluconat 77,4mg tương đương Kẽm 10mg (Zinenutri) Uống 1 gói/lần* 2 lần/ngày	Gói	14
2	Bacillus subtilis ≥10 mũ 8 CFU (Biosyn) Uống 1 gói/lần* 2 lần/ngày	Gói	14
3	Domperidon 10mg (Domreme) uống 1/2 viên /lần*2 lần/ngày	Viên	07

Lời dặn:
Toa: 7 ngày Ngày 07 tháng 05 năm 2024
Bác sỹ/ Y sỹ khám bệnh
TRUNG TÂM Y TẾ H. TAM BÌNH, ghi rõ họ tên
KHOA KHÁM BỆNH
BSCKI. Nguyễn Công Danh

- Khám lại xin mang theo đơn này.
- Số điện thoại liên hệ: 0867744798
- Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh: -

Hình 21. Toa thuốc số 08

- Mục tiêu dùng thuốc:

1. Kẽm gluconat 77,4mg tương đương Kẽm 10mg (Zinenutri): Điều trị rối loạn tiêu hoá.

2. Bacillus subtilis ≥ 10 mũ 8 CFU (Biosyn): Bổ sung lợi khuẩn đường ruột.

3. Domperidon 10mg (Domreme): Điều trị trào ngược, khó tiêu.

- Hàm lượng, liều dùng:

1. Kẽm gluconat 77,4mg tương đương Kẽm 10mg (Zinenutri): Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 gói.

2. Bacillus subtilis ≥ 10 mũ 8 CFU (Biosyn): Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 gói.

3. Domperidon 10mg (Domreme): Ngày uống 2 lần, mỗi lần ½ viên.

- Tương tác thuốc: Không có
- Kết luận: Đơn thuốc phù hợp về thuốc, hàm lượng và liều dùng.

Toa thuốc số 09

ĐƠN THUỐC

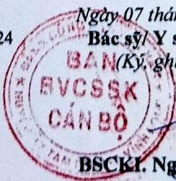
Họ tên: **Bùi Ngọc Diệu** Mã KCB: 2400082703
 Ngày sinh: 09/10/1953 Cân nặng: Giới tính: Nam Nữ
 Số thẻ Bảo hiểm y tế (nếu có): HT 3 86 5696009776
 Địa chỉ liên hệ: Nhà Thờ, Xã Tường Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long

Chẩn đoán: I10 - Bệnh lý tăng huyết áp/ I70 - Xơ vữa động mạch/ E78 - Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác/ E58 - Thiếu Calci do chế độ ăn / B34 - Nhiễm virus ở vị trí không xác định

Thuốc điều trị:

STT	Tên thuốc	ĐVT	Số lượng
1	Nifedipin 20mg (Nifedipin T20 retard) <i>Uống 1 viên/ lần*2 lần/ ngày</i>	Viên	56
2	Acetylsalicylic acid (DL-lysin-acetylsalicylat) 81mg (ASPIRIN 81) <i>Uống 1 viên/ lần *1 lần/ ngày uống sáng sau ăn</i>	Viên	28
3	Bisoprolol 2,5mg (Maxxprolol 2.5) <i>Uống 1 viên/ lần *1 lần/ ngày uống sáng</i>	Viên	28
4	Calcitriol 0.25mcg (Usarichcatrol) <i>Uống 1 viên/ lần*2 lần/ ngày</i>	Viên	30
5	Fexofenadin 60mg (Telfor 60) <i>Uống 1 viên/ lần *1 lần/ ngày uống sáng</i>	viên	15
6	Simvastatin 20mg (AGISIMVA 20) <i>Uống 1 viên/ lần*1 lần/ ngày uống tối</i>	Viên	28

Lời dặn:
 Toa: 28 ngày
 Hẹn khám lại vào ngày: 04/06/2024

Ngày: 07 tháng 05 năm 2024
 Bác sĩ/ Y sĩ khám bệnh
 (Ký, ghi rõ họ tên)

BSCCKI. Nguyễn Văn Ninh

- Khám lại xin mang theo đơn này.
 - Số điện thoại liên hệ: 0342351429
 - Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh: -

Hình 22. Toa thuốc số 09

- Mục tiêu dùng thuốc:
 1. Nifedipin 20mg (Nifedipin T20 retard): Điều trị tăng huyết áp.
 2. Acetylsalicylic acid 81mg (Aspirin 81): Chống kết tập tiểu cầu.
 3. Bisoprolol 2,5mg (Maxxprolol 2.5): Điều trị tăng huyết áp.
 4. Calcitriol 0,25mcg (Usarichcatrol): Bổ sung calci.
 5. Fexofenadin 60mg (Telfor 60): Kháng dị ứng, chảy mũi nước.
 6. Simvastatin 20mg (Agisimva 20): Điều trị tăng lipid máu.
- Hàm lượng, liều dùng:
 1. Nifedipin 20mg (Nifedipin T20 retard): Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên.
 2. Acetylsalicylic acid 81mg (Aspirin 81): Ngày uống 1 lần, uống sáng sau ăn.
 3. Bisoprolol 2,5mg (Maxxprolol 2.5): Ngày uống 1 lần, uống sáng.

4. Calcitriol 0,25mcg (Usarichcatrol): Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên.
5. Fexofenadin 60mg (Telfor 60): Ngày uống 1 lần, uống sáng.
6. Simvastatin 20mg (Agisimva 20): Ngày uống 1 lần, uống tối.

- Tương tác thuốc: Không có

- Kết luận: Đơn thuốc phù hợp về thuốc, hàm lượng và liều dùng.

Toa thuốc số 10

ĐƠN THUỐC

Điện thoại: 02703 800 130 Mã KCB: 2400082581

Họ tên: **Lê Thị Mai** Cân nặng: Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh: 01/01/1964 Số thẻ Bảo hiểm y tế (nếu có): GD 4 86 8621692016

Địa chỉ liên hệ: Ấp Mỹ Hòa, Xã Hòa Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long

Chẩn đoán: E11 - Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline/ K21 - Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản

Thuốc điều trị:

STT	Tên thuốc	ĐVT	Số lượng
1	GliritDHG 500mg/5mg 5mg + 500mg <i>Uống 1.5 viên/ lần* 2 lần/ngày trước ăn 30 phút</i>	viên	84
2	Omeprazole (dạng hạt bao tan trong ruột) 20mg (OCID) <i>Uống 1 viên/ lần * 1 lần/ ngày sáng trước ăn 30 phút</i>	Viên	28
3	SILOXOGENE 150mg+300mg+40mg <i>Nhai 1 viên/lần*2 lần/ngày (cách thuốc viên khác 2 giờ)</i>	Viên	14

Lời dặn:
Toa: 28 ngày Ngày 10 tháng 05 năm 2024
Hẹn khám lại vào ngày: 04/06/2024 **Bác sỹ/ Y sỹ khám bệnh**
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM Y TẾ H. TAM BÌNH
KHOA KHÁM BỆNH
BS. Lê Thị Mỹ Thanh

- Khám lại xin mang theo đơn này.
- Số điện thoại liên hệ: 0907184943
- Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh: -

Hình 23. Toa thuốc số 10

- Mục tiêu dùng thuốc:

1. GliritDHG 600mg/5mg + 500mg: Điều trị đái tháo đường.
2. Omeprazole (dạng hạt bao tan trong ruột) 20mg (Ocid): Điều trị trào ngược dạ dày thực quản.

3. Siloxogene 150mg + 300mg + 40mg: Điều trị loét dạ dày tá tràng.

- Hàm lượng, liều dùng:

1. GliritDHG 600mg/5mg + 500mg: Ngày 2 lần, mỗi lần 1,5 viên trước ăn 30 phút.

2. Omeprazole (dạng hạt bao tan trong ruột) 20mg (Ocid): Ngày uống 1 lần, uống 1 viên trước khi ăn 30 phút.

3. Siloxogene 150mg + 300mg + 40mg: Ngày 2 lần, mỗi lần nhai 1 viên cách thuốc khác 2 giờ.


- Tương tác thuốc: Không có




- Kết luận: đơn thuốc phù hợp về thuốc, hàm lượng và liều dùng.

CHƯƠNG 3: QUY TRÌNH CẤP PHÁT THUỐC NGOẠI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN PHỔI VĨNH LONG

3.1 Quy trình cấp phát thuốc ngoại trú Bệnh viện Phổi Vĩnh Long

BỆNH VIỆN PHỔI VĨNH LONG	QUY TRÌNH CẤP PHÁT THUỐC NGOẠI TRÚ	Mã hiệu: QT.DUOC.18
		Lần ban hành: 04
		Ngày ban hành: 09/05/2023



Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Trần Thị Bảo An	Nguyễn Kiên Quốc	Nguyễn Văn Đông
Chữ ký			
Chức vụ	Nhân viên	Trưởng Khoa	Giám đốc

Hình 24. Hồ sơ quy trình cấp phát thuốc ngoại trú bệnh viện Phổi Vĩnh Long

3.1.1 Mục đích

Quy trình này nhằm quy định thống nhất quá trình cấp phát thuốc cho người bệnh BHYT ngoại trú nhằm đảm bảo:

- Người bệnh được nhận đúng và đủ thuốc theo đơn thuốc
- Người bệnh sử dụng thuốc đảm bảo chất lượng đúng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Quản lý được số lượng thuốc trong kho

3.1.2 Phạm vi áp dụng

- Kho cấp phát BHYT (Kho thuốc tân dược)
- Kho nội trú

3.1.3 Nội dung

Bảng 3. Quy trình cấp phát thuốc ngoại trú của Bệnh viện Phổi Vĩnh Long

STT	BƯỚC THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	NỘI DUNG THỰC HIỆN
1	Tiếp nhận đơn thuốc	Nhân viên cấp phát BHYT	Người bệnh xếp số khám bệnh có đơn thuốc vào rổ theo số thứ tự.
2	Giám định toa		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ hợp lệ của đơn thuốc - Đơn thuốc đầy đủ thông tin người bệnh (họ tên, tuổi, địa chỉ của người bệnh chẩn đoán) - Chữ ký của Bác sĩ kê đơn - Kiểm tra tính hợp lý của đơn thuốc: kiểm tra tính hợp lý về số lượng thuốc kê trong đơn, số lần/ngày/ liều dùng trong ngày, số ngày kê đơn - Nếu đơn thuốc hợp lệ thì đóng dấu PHÒNG KHÁM và ĐÃ PHÁT THUỐC chuyên vào bộ phận phát thuốc theo thứ tự số khám bệnh của người bệnh - Nếu đơn thuốc không hợp lệ nhân viên cấp phát liên hệ với Bác sĩ kê đơn bổ sung hoặc điều chỉnh.
3	Soạn thuốc theo đơn		<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị thuốc vào rổ đảm bảo yêu cầu - Theo nguyên tắc FIFO/FEFO - Đúng chủng loại và số lượng thuốc trên đơn thuốc - Đối với các thuốc không còn bao bì tiếp xúc trực tiếp, phải cho thuốc vào bao kín khí có dán nhãn phụ gồm (tên thuốc, hàm lượng...) - Chuyển rổ thuốc và phiếu lãnh thuốc sang bộ phận kiểm thuốc.
4	Kiểm tra thuốc		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thuốc (tên thuốc, hàm lượng, số lượng) đã được chuẩn bị so với trên đơn thuốc, cho thuốc vào bao bì

STT	BƯỚC THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	NỘI DUNG THỰC HIỆN
			- Chuyển rõ thuốc đã được kiểm tra sang bộ phận giao thuốc cho người bệnh.
5	Giao thuốc cho người bệnh		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tên người bệnh vào ô cửa lãnh thuốc theo số thứ tự - Kiểm tra thông tin bệnh nhân trên thẻ BHYT đúng với thông tin bệnh nhân trên đơn thuốc chưa rồi mới tiến hành giao thuốc cho người bệnh - Sau khi phát thuốc, hướng dẫn người bệnh kiểm tra thuốc trước khi ra về. - Tư vấn cách sử dụng thuốc nếu người bệnh có yêu cầu - Bấm số gọi người bệnh tiếp theo khi người bệnh trước đã xong.
6	Kiểm kê cuối ngày		Kiểm kê cuối ngày các thuốc có giá trị cao.
7	Lưu hồ sơ		Lưu đơn thuốc.

3.2 Hoạt động cấp phát thuốc ngoại trú tại Bệnh viện Phổi Vĩnh Long



Hình 25. Bảng hướng dẫn quy trình nhận thuốc cho bệnh nhân

Nhằm để bệnh nhân nắm rõ quy trình, các bước cần thực hiện khi đến khám chữa bệnh, tại sảnh trung tâm của bệnh viện được bố trí bảng hướng dẫn thông tin, kèm theo là bàn tư vấn với sự hỗ trợ trực tiếp của cán bộ y tế.

3.2.1 Tiếp nhận đơn thuốc

Sau khi hoàn tất khám bệnh tại khu phòng khám và thủ tục tại Thu viện phí, người bệnh mang đơn thuốc cùng với các giấy tờ có liên quan đến Quầy cấp thuốc BHYT, nộp 2 đơn thuốc vào rổ có dán giấy hướng dẫn, dược sĩ sẽ nhận đơn thuốc.



Hình 26. Quầy cấp thuốc BHYT

3.2.2 Giám định toa

Sau khi nhận đơn thuốc, dược sĩ phụ trách sẽ kiểm tra đầy đủ thông tin cá nhân của người bệnh, kiểm tra kỹ chỉ định của bác sĩ kê đơn, xem trong đơn đã sử dụng thuốc hợp lý chưa. Một đơn thuốc hợp lệ khi đúng thuốc, đúng hàm lượng, đúng liều dùng, nếu trong toa có thuốc kháng sinh phải đảm bảo đủ liều để tránh tình trạng đề kháng thuốc cho bệnh nhân.

Trong lúc giám định toa, nếu như thuốc trong kho đã hết, dược sĩ phụ trách phải trả toa thuốc và báo cho bác sĩ kê đơn biết để đổi thuốc khác cùng hoạt chất, cùng hàm lượng. Trường hợp phát hiện sai sót trong toa thuốc như không đúng liều, sai hàm lượng, sai liều dùng cũng phải thông báo để bác sĩ kê đơn điều chỉnh, khoa Dược không sửa xóa, điều chỉnh các chi tiết của toa thuốc.

Đơn thuốc hợp lệ sẽ được đóng dấu mộc đỏ “PHÒNG KHÁM” và “ĐÃ PHÁT THUỐC”, 1 đơn để vào rổ cho bước soạn thuốc, 1 đơn lưu giữ lại tại bệnh viện.

The image shows two medical prescriptions from Binh Vien Phoi Vinh Long. The left prescription is for Trương Thị Hồng Đào, dated 09/04/2024, with a list of 5 medications including Natri montelukast, Ambroxol, Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon, Vitamin b6 + magnesi lactat, and Budesonid + formoterol. The right prescription is for Phạm Thị Biên, dated 08/04/2024, with a list of 5 medications including Amlodipin, Bambuterol, Ambroxol, Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon, and Ginkgo biloba. Both prescriptions have red stamps for 'Đã Thu Tiền' and 'Phòng Khám'.

Hình 27. Đơn thuốc hợp lệ tại Bệnh viện Phổi Vĩnh Long

3.2.3 Soạn thuốc theo đơn

Đơn thuốc đã được kiểm tra hợp lệ sẽ chuyển cho dược sĩ soạn thuốc, lấy đúng thuốc, đủ số lượng viên được ghi trên đơn. Nếu số lượng thuốc cần lấy đủ theo quy cách đóng gói của hộp thuốc thì sẽ để nguyên hộp thuốc kèm tờ hướng dẫn sử dụng cho bệnh nhân. Trường hợp thuốc lấy lẻ còn nguyên vỉ sẽ được bấm nhãn phụ ghi rõ cách sử dụng (uống lúc nào, bao nhiêu viên/ lần uống), thuốc lấy từ trong chai ra sẽ được cho vào túi zip kín khí và cũng bấm nhãn phụ ghi cách sử dụng để bảo quản và tránh gây nhầm lẫn

cho bệnh nhân.



Hình 28. Công tác chuẩn bị thuốc để cấp phát

3.2.4 Kiểm tra thuốc

Bộ phận kiểm thuốc nhận thuốc và kiểm tra lại, đảm bảo thuốc đã lấy đúng thuốc, đủ số lượng cần cấp cho bệnh nhân, sau khi không có sai sót, thuốc và đơn thuốc sẽ được để vào túi chuyển sang bộ phận giao thuốc cho bệnh nhân.

3.2.5 Giao thuốc cho người bệnh

Dược sĩ phụ trách giao thuốc sẽ gọi tên bệnh nhân mang thẻ BHYT đến ô cửa lãnh thuốc số 7 (*hình 26*), nhận thẻ và kiểm tra đúng thông tin của người bệnh rồi tiến hành giao thuốc để tránh việc giao nhầm – nhận nhầm thuốc. Tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc và giải đáp mọi thắc mắc về việc dùng thuốc trước khi bệnh nhân ra về. Tuy nhiên đôi lúc dược sĩ phụ trách gọi bệnh nhân không nghe do xung quanh quá ồn, cũng khiến cho hoạt động cấp phát thuốc bị chậm trễ phần nào.

3.2.6 Kiểm kê cuối ngày

Sau khi hết giờ khám bệnh và phát thuốc, dược sĩ cấp phát thuốc sẽ kiểm tra lại toàn bộ thuốc tại quầy cấp phát thuốc, ghi nhận lại số lượng thuốc còn tồn, số lượng thuốc sắp hết và đã hết để thông báo nhận thêm, tránh việc hôm sau không đủ thuốc sử dụng.

3.2.7 Lưu hồ sơ

Cuối ngày, dược sĩ trực sẽ tập hợp toàn bộ toa thuốc, đếm số lượng, ghi vào sổ bàn giao cho kế toán phụ trách BHYT. Nhập thông tin đơn thuốc vào máy tính, xuất thuốc trên hệ thống.

CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1 Kết luận

Sau hai tháng thực tập tại Bệnh viện Phổi Vĩnh Long và nhà thuốc Long Châu em đã tiếp thu được rất nhiều. Tại nhà thuốc Long Châu, quy trình nhập thuốc, bán thuốc và quản lý thuốc trên hệ thống rất hiện đại và tiện ích, thái độ của các dược sĩ với bệnh nhân vô cùng ân cần và chu đáo. Điều này góp phần không nhỏ trong việc nâng cao hình ảnh của người dược sĩ trong mắt của người dân.

Còn tại Bệnh viện Phổi Vĩnh Long, em nắm bắt được sự phối hợp làm việc giữa ba nhóm cán bộ y tế là Bác sĩ – Dược sĩ – Điều dưỡng, đồng thời nhìn thấy được ngoài bán lẻ thuốc thì người dược sĩ sẽ làm được những công việc gì trong hệ thống bệnh viện.

Nhìn lại tổng quan về việc thực hiện quy trình cấp phát thuốc ngoại trú tại Bệnh viện Phổi Vĩnh Long đang làm rất tốt, tuân thủ nghiêm ngặt từng bước đã đề ra. Tuy vẫn có một vài sai sót xảy ra nhưng những dược sĩ phụ trách của khoa Dược đã giải quyết rất nhanh chóng và hiệu quả.

4.2 Đề nghị

Tại Quầy cấp phát thuốc BHYT của Bệnh viện Phổi Vĩnh Long, mỗi khi đông bệnh, dược sĩ cấp phát thuốc gặp khó khăn trong việc gọi tên bệnh nhân nhận thuốc do xung quanh nhiều tiếng ồn, người bệnh cũng không nghe rõ tên của mình, em kiến nghị bệnh viện có thể xem xét phương án cấp cho Quầy cấp phát thuốc micro và loa để công việc thuận tiện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2017), Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017, *Quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú*, Hà Nội.
2. Thông tư số 22/2011/TT-BYT quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện.
3. Thông tư số 23/2011/TT-BYT hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh.
4. Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2019), *Quy trình hoạt động của khoa Dược*.
5. Lâm Thụy Đan Châu (2020), “Nghiên cứu tình hình kê đơn thuốc và chăm sóc dược trong điều trị ngoại trú bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ 2019-2020”, Luận văn Thạc sĩ Dược học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
6. Đoàn Thị Minh Huệ (2020), “Phân tích hoạt động tồn trữ, cấp phát và sử dụng thuốc ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2019”, Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội.
7. Phạm Văn Linh (2010), “Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe”, Nhà xuất bản Đại học Huế, 92-93.
8. Nguyễn Mạnh Tuấn (2015), “Phân tích hoạt động cấp phát thuốc tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương”, Khóa luận tốt nghiệp Dược sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội.